



༄༅། འདོན་ཚོགས་སྤྲོགས་བསྐྱིགས།།

TUYỂN TẬP CÁC BÀI NHẬT TỤNG

Collection of Daily Practice Texts

Tập 1

IG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO





༄། འདོན་ཚོགས་སྤྲོད་གསུང་བསྐྱོད་གསུང་།

TUYỂN TẬP CÁC BÀI NHẬT TỤNG

Collection of Daily Practice Texts

Tập 1

IG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO





Lời Ban Biên Tập

Do nhu cầu tu học của các đạo hữu, Ban Biên Tập Liên Hoa Quang đã ấn tống “Tuyển Tập Các Bài Nhật Tụng” tập 1, bao gồm các bài cầu nguyện, nghi quỹ được Ngài Hungkar Dorje Rinpoche truyền lung tại Hoa Kỳ, Việt Nam và các nơi khác cho các đệ tử lấy làm pháp hành trì hàng ngày. Trong số các bài được đưa vào tập 1 chỉ có pháp cúng Sur, theo giải thích của Rinpoche, không yêu cầu truyền lung.

Vì tập 1 khá dày nên một số bài tụng khác, đã được Rinpoche truyền lung (như nghi quỹ cúng tsok) hoặc không cần truyền lung (như nghi quỹ phóng sinh), sẽ được đưa vào tập 2.

BBT LHQ xin thành kính tri ân Đức Bổn Sư, Ngài đã từ bi hướng dẫn, gia trì để việc dịch thuật và ấn tống được kết quả tốt đẹp. BBT cũng xin tri ân sự giúp đỡ tận tình của Lama Repa, của các đạo hữu Hải Losang, Nguyễn Mai trong các việc như rà soát, sửa lỗi, đánh máy phân tiếng Tạng v.v.

Mọi sai sót xin thành tâm sám hối. Rất mong quý bạn đạo tận tình góp ý để hoàn thiện các bản dịch và chế bản tuyển tập.

Công đức này nguyện hồi hướng khắp pháp giới chúng sinh.

BBT Liên Hoa Quang





Mục lục

Lời Cầu Nguyện Tổ Longchenpa	8
Lời Cầu Nguyện Tổ Longchenpa (<i>soạn bởi Hungkar Dorje Rinpoche</i>).....	10
Giáo Huấn Tổ Longchenpa	13
Lời Nguyện Sớm Thành Tựu Mọi Ước Nguyện.....	17
Lời Nguyện Đẹp Tan Chướng Ngại Trên Đạo Lộ.....	22
Nguyện Vãng Sanh Tịnh Độ Núi Màu Đồng - Mật Đạo Tới Núi Huy Hoàng	25
Cúng Dương Khói Núi.....	39
Pháp Cúng Sur - Tịnh Hóa Mọi Ác Duyên	63
Cầu Nguyện Trường Thọ Đức Hungkar Dorje Tôn Quý	76
Chú Thích	79





LỜI CẦU NGUYỆN TỔ LONGCHENPA



ཕྱི་ལོ་ལྷོ་མཚོ་པའི་རྒྱན་རྒྱལ་མཚོག་གཉིས་དང་། ། ལུགས་རྗེ་ལུང་རྟོགས་མཉམ་པའི་མཐུ་མངའ་ཡང་། །

ནགས་ཁྲོད་དམ་པར་སྐྱེས་པའི་བརྟུལ་ལྷགས་ཀྱིས། ། འཁོར་འདས་ཚོས་སྐྱུར་རྗེགས་པའི་གྲོང་ཆེན་པ། ། ཇི་མེད་འོད་ཟེར་ཞབས་ལ་གསོལ་བ་འདེབས། །

DZAM LING DZÉ PÉ GYEN TRUK CHOK NYI DANG / TUK JÉ LUNG TOK NYAM PÉ TU NGA YANG

NAK TRÖ DAM PAR BÉ PÉ TUL SHYUK KYI / KHOR DÉ CHÖ KUR DZOK PÉ LONGCHENPA / TRI MÉ Ö ZER SHYAP LA SOLWA DEP

**Sánh ngang Sáu Bảo Trang¹ và Hai bậc Thánh Tôn², / Trong thẳm sâu của từ bi, uyên bác và chứng ngộ,
Là Yo-gin ẩn tu chốn rừng thiêng núi hiểm, Longchenpa, / Ngài tan hòa luân hồi, niết bàn trong toàn thiện Pháp Thân,
Đấng Quang Minh³, dưới chân Ngài chúng con cầu nguyện.**

ཨོཾ་ཨུཎུ་མ་རུ་གུ་རུ་ལྷོ་མཚོ་ལྷོ་མཚོ་

OM AH HUNG MAHA GURU JNANA SIDDHI HUNG





༄༅། །ལྷོང་ཆེན་པའི་གསོལ་ལདེབས།།

LỜI CẦU NGUYỆN TỔ LONGCHENPA

Soạn bởi Hungkar Dorje Rinpoche





དམིགས་མེད་བྱུགས་རྗེའི་དབལ་ལྗན་དོ་རྗེ་སེམས།། རིག་སྟོང་འཇམ་དབལ་རང་ཞལ་དགའ་རབ་རྗེ།།
 ལྷ་ར་མྱིད་ཟིལ་གཞོན་སངས་རྒྱས་པདྨ་སྦྱེས།། གསང་ཆེན་བསྟན་པའི་ཉི་མ་སྟོང་ཆེན་པ།།
 ཧྲི་མེད་འོད་ཟེར་ཞབས་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།། འོད་གསལ་ལམོར་ཡུག་འདྲེས་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།།

MIG ME THUG JEI PAL DEN DORJE SEM / RIG TONG DZAMPAL RANG ZHAL GA RAB DZE
 NANG TRID ZIL NON SANG GYE PADMA KYE / SANG TSEN TAN PAI NYIMA LONG CHEN PA
 TRI ME ÖD ZER ZHAB LA SOL WA DEB / ÖD SAL KHOR YUG TRE PAR JIN GYI LÖB

**Kim Cang Tát Đỏa quang vinh tâm Đại Bi bất nhị; / Văn Thù Sư Lợi - Trí Không hợp nhất;
 Kim Cang Cự Hỉ - diện mục bốn lai⁴, / Phật Liên Hoa Sanh - bậc Điều ngự⁵ thế giới-chúng sinh⁶
 Longchenpa - Mặt trời tỏa chiếu ánh dương Mật pháp, / Dưới chân đấng Ánh Sáng vô nhiễm⁷ con cầu nguyện.
 Xin hộ trì cho con thường trụ Tánh Giác Quang Minh.**





མགོན་པོ་གང་གི་སྐྱབས་ལོག་པ་རྩོུ་ཀར་དོ་རྗེ་རུ་འབོད་པས་རང་གནས་གསང་ཚེན་དངོས་གྲུབ་དགའ་ཚལ་དུ་གྱུས་པས་བྲིས་སོ།།
 ལྷོང་ཚེན་གསོལ་འདེབས་ཚིག་དང་དབྱེས་རྩོུ་ཀར་དོ་རྗེས་བརྩམས་ཤིང་ཁོང་རང་གིས་ཞལ་འདོན་མངོན།

Lời cầu nguyện này được viết với lòng tôn kính tại tịnh thất Sangchen Ngodrub Gatsal bởi Hungkar Dorje, người đã quy y bậc Giáo chủ này.
 Ngôn từ và âm điệu tụng lời cầu nguyện Tổ Longchenpa này được soạn bởi Hungkar Dorje cho bản thân trì tụng.

ཨོཾ་ཧཱུྃ་མ་ཏུ་གུ་རུ་ལྷོ་ཏུ་སྐྱེ་ལྷོ་ཧཱུྃ་

OM AH HUNG MAHA GURU JNANA SIDDHI HUNG





GIÁO HUẤN TỔ LONGCHENPA





NHỮNG THÁI ĐỘ SAI

Sáu thái độ sai cần phải tránh:

Sai lầm khi không tôn kính Đức Bổn Sư, vì sự gia trì sẽ mất.

Sai lầm khi coi bạn đạo là kẻ thù, vì đó là vi phạm giới nguyện.

Sai lầm khi nuông chiều tâm chấp ngã, cho mình là quan trọng, vì đó là xa rời con đường của Chánh Pháp.

Sai lầm khi coi giáo huấn tâm linh như một món hàng, vì bạn đã bị cuốn theo những kế sinh nhai vô đạo đức.

Sai lầm khi coi việc công phu pháp Bổn tôn mà bạn đã chọn là phương tiện để giải quyết chuyện thế gian, vì bạn sẽ hủy hoại đường tu.

Sai lầm khi biến việc tu hành thành phương tiện kiếm tiền, vì bạn sẽ rời bỏ đạo lộ giải thoát.

Tóm lại, tu hành không mắc những thái độ sai lầm là điều tối quan trọng.





NHỮNG CHE CHƯỚNG CẦN PHẢI ĐƯỢC LOẠI BỎ

Đây là sáu che chướng cần phải được loại bỏ:

Không trân quý, gìn giữ Pháp Bảo thiêng liêng mà lại chối bỏ Pháp, đó là một che chướng.

Không nhận ra những ảnh hưởng của ma quân, đó là một che chướng.

Không có tâm quy ngưỡng đối với Đức Bốn Sư, đó là một che chướng.

Không giữ tri kiến thanh tịnh về bạn đồng tu, đó là một che chướng.

Thiếu tôn kính những người đi theo con đường tâm linh cao cả, đó là một che chướng.

Gây hại và lừa dối người khác trong suy nghĩ, lời nói, hay hành động, đó là một che chướng.

Trên con đường đạo, vượt thoát các chướng để tu hành, đó là điều cốt yếu.





NHỮNG THUẬN DUYÊN THÍCH HỢP

Đây là sáu thuận duyên cho người tu Phật:

Khi gặp được một Guru đích thực thì đó là lúc để dẹp bỏ mọi suy xét, vậy hãy đặt câu hỏi về những điều chưa rõ ràng.

Khi đối mặt với nghịch cảnh của cõi phàm, đó là lúc để đưa chương duyên vào việc tu hành của bạn, vì vậy hãy tinh tấn tu luyện tâm.

Khi nhận được giáo huấn tinh yếu từ dòng Pháp khẩu truyền thậm thâm, đó là lúc để dẹp bỏ lầm lạc, vì vậy hãy đưa giáo huấn vào thực hành ngay, không chậm trễ.

Khi xả thân tu hành với tinh tấn ba la mật, đó là lúc ma chướng sẽ nổi lên, vì vậy hãy cẩn thận coi chừng ma quân.

Khi việc tu của bạn đã hoàn thiện và thành tựu, chướng ngại sẽ xô tới bởi ma quân, vì vậy hãy cẩn trọng tối đa.

Khi bạn tu tri kiến thanh tịnh và trưởng dưỡng định lực, đó là lúc mà sai lầm và ám chướng có thể xuất hiện, vì vậy hãy nương tựa vào Đức Bốn Sư.

Đây là những điểm then chốt thậm thâm; hãy mang chúng trong tâm.





༄༅། །གུ་རུ་འི་གསོལ་འདེབས་བསམ་པ་སྣུ་འགྲུབ་མ་ནི། །

LỜI NGUYỆN SỚM THÀNH TỰU MỌI ƯỚC NGUYỆN

Sampa Nyur Drupma

Longchenpa Toàn Tri

Rigdzin Jigme Lingpa





ཨེ་མ་རོ། མཚོ་དབུས་གོ་སར་བརྒྱའི་ཕྱོད་པོ་ལ། ། སྐྱ་ལུ་ཡེ་ཤེས་རྣམ་གྲིས་གྲུབ་པའི་ལྷ། །

རང་གྲུང་ཚེན་པོ་བརྒྱ་ཡབ་ཡུམ་ནི། ། མཁའ་འགྲོའི་སྤྱིན་ལུང་འབྲིགས་ལ་གསོལ་བ་འདེབས། ། བསམ་པ་སྐུར་དུ་འགྲུབ་པར་བྱིན་གྲིས་རྫོབས། །

EMAHO, TSO Ü GESAR PEMÉ DONGPO LA / KU NGA YESHE LHÜN GYI DRUBPÉ LHA

RANGJUNG CHENPO PEMA YABYUM NI / KHANDRÖ TRINPUNG TRIK LA SOLWA DEB / SAMPA NYURDU DRUBPAR JINGYI LOB

**EMAHO ! Giữa tâm sen nở trên hồ, / Ngài là ngũ trí⁸, ngũ thân⁹ an nhiên tự hiện; / Hỡi Liên Hoa Yab-Yum¹⁰ khởi từ tự tánh,
Vây quanh Ngài quyền thuộc Dakini, / Khẩn xin Ngài ban gia hộ, gia trì / Cho nguyện ước chúng con sớm thành tựu!**

ལས་ངན་སྤྱད་པའི་རྣམ་སྤྱིན་མཐུས་བསྐྱེད་པའི། ། རད་གཏོན་བར་གཅོད་དམག་འབྲུགས་སུ་གོ་སོགས། ། ཁྱོད་ཞལ་དྲན་པའི་མོད་ལ་ཟད་བྱེད་པའི། །

LÉ NGEN CHEPÉ NAMMIN TŪ KYEPÉ / NÉ DÖN BARCHÖ MAK TRUK MUGÉ SOK / KHYÖ SHYAL DRENPE MÖLA ZÉ JEPÉ

**Khi chướng nạn, quỷ ma, bệnh tật, / Bạo lực, chiến tranh, chết đói hoành hành / Do ác nghiệp con tạo từ vô thỉ,
Xin hãy nhớ lời thệ nguyện của Ngài: / Ngay khi con hướng tâm khẩn cầu, / Ngài sẽ tức thời dẹp tan chướng nạn -**





ཞལ་བཞེས་སྒྲིང་ནས་བསྐྱལ་ལོ་ཨོ་རྒྱན་རྗེ། ། བསམ་པ་སྣུར་དུ་འགྲུབ་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས། །

SHYALSHYÉ NYING NÉ KUL LO ORGYEN JÉ / SAMPA NYURDU DRUBPAR JINGYI LOB

Tự sâu thăm trong tim, con cầu nguyện Ngài, / Khấn xin Ngài ban gia hộ, gia trì, / Cho nguyện ước chúng con sớm thành tựu!

དད་དང་རྩུལ་གྱིས་གཏོང་ལ་གོམས་པ་དང་། ། ཐོས་པས་རྒྱུད་གྲོལ་ཞེས་ཡོད་ངོ་ཚ་ཤེས། ། ཤེས་རབ་སྣུན་སྲུལ་ཚོགས་པའི་ཚོར་བ་དུན་པོ། །
སེམས་ཅན་ཀུན་གྱི་རྒྱུད་ལ་རང་ཞུགས་ནས། ། འཇིག་རྟེན་བདེ་སྦྱིད་ལྡན་པར་དབུགས་འབྱིན་མཛོད། ། བསམ་པ་སྣུར་དུ་འགྲུབ་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས། །

DÉ DANG TSULTRIM TONG LA GOMPA DANG / TÖPÉ GYÜ DROL TRELYÖ NGOTSA SHÉ
SHERAB PÜN SUM TSOKPÉ NOR DÜNPO / SEMCHEN KÜN GYI GYÜ LA RANG SHYUK NÉ
JIKTEN DEKYI DENPAR UKJIN DZÖ / SAMPA NYURDU DRUBPAR JINGYI LOB

**Xin hãy gia trì cho tất thạnh tài¹¹ / - Tín, giới, thí, vãng, tâm, quý, tuệ - / Ngự trong tâm của mỗi chúng sinh,
Đem bình an, hạnh phúc cho muôn họ. / Khấn xin Ngài ban gia hộ, gia trì, / Cho nguyện ước chúng con sớm thành tựu!**





གང་ལ་ནད་དང་སྐྱུག་བསྐྱེལ་མི་འདོད་སྐྱེ། ། འགྲུང་པོའི་གདོན་དང་རྒྱལ་པོས་ཚད་པ་དང་། །
 མི་རྒྱ་གཅན་གཟན་ལམ་འཕྲང་འཇིགས་པ་ཚེས། ། ཚེ་ཡི་པ་མཐར་གཏུགས་པའི་གནས་སྐབས་ཀུན། །
 རྒྱབས་དང་རིས་གཞན་དུ་མ་མཚེས་པས། ། ཐུགས་རྗེས་བྱངས་ཤིག་གྲུ་ཤོ་རྒྱན་རྗེ། ། བསམ་པ་སྐྱུར་དུ་འགྲུབ་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས། །

GANGLA NÉ DANG DUKNGAL MINDÖ KYEN / JUNGPÖ DÖN DANG GYALPÖ CHEPA DANG
 MÉ CHU CHENZEN LAMTRANG JIKPA CHÉ / TSÉ YI PATAR TUKPÉ NEKAB KÜN
 KYAB DANG RESA SHYENDU MACHIPÉ / TUKJÉ ZUNG SHIK GURU ORGYEN JÉ / SAMPA NYURDU DRUBPAR JINGYI LOB

**Khi ngập bệnh tật, khổ đau, khốn khó, / Tà lực gây hại, chủ, vua trừng phạt,
 Hỏa nạn, thủy nạn, thú nạn, hành trình nạn, / Khi mạng chung cái chết sát cận kề,
 Không ai khác ngoài Ngài con nương tựa! / Ôi Đấng Vĩ Đại Guru Orgyen,
 Xin che chở chúng con trong tâm Đại Bi. / Khẩn xin Ngài ban gia hộ, gia trì / Cho nguyện ước chúng con sớm thành tựu!**





ཞེས་པོད་ཁམས་ནད་སྲུག་མཐའ་དམག་ཞི་ཞིང་བསྐྱེད་འགྲོའི་བདེ་སྐྱིད་གསོ་བར་ཕན་ན་སྐྱམ་པ་དང་ལྷན་རྒྱལ་གྱིས་སྲུགས་ལ་གཞུག

Lời nguyện này hãy luôn giữ trong tim, hỡi những ai có tín tâm, muốn lợi lạc cho Tây Tạng, an dịu bệnh khổ, ngăn chặn nạn đói, xâm lăng và đóng góp vào sự trường tồn vững bền của Giáo Pháp và hạnh phúc của chúng sinh.

ཅས་པ་འདིའི་སྣོ་ཀ་དང་པོ་ཀུན་མཁྱེན་གྲོང་ཚེན་པའི་མཁའ་འགོ་ཡང་ཉིག་གི་རྒྱབ་ཚེས་ཟབ་དོན་རྒྱ་མཚོའི་སྤྱིན་པུང་གི་མཚོད་བརྗོད་ལས་བྱུང་ཞིང་།

དེ་སྤྱིན་ཀུན་མཁྱེན་གཉིས་པ་རིག་འཛིན་འཇིགས་མེད་སྤིང་པའི་དོ་རྗེའི་གསུང་གིས་རྒྱལ་ལས་ཅན་ལོ། །

Khổ kệ đầu tiên được trích từ "Những Vầng Mây Bao La Của Giáo Nghĩa Thâm Thâm" (Zabdon Gyatso Trinpung), ‘giáo huấn nền tảng’ cho Khandro Nyingthik của Longchenpa Toàn Tri, và các dòng kệ sau là kim cương khẩu của đấng toàn tri thứ hai, Rigdzin Jigme Lingpa.





༄༅། །བར་ཚད་ལམ་སེལ་ཤིན་ཏུ་བསྐྱེས་པ་བཞུགས་སོ། །

LỜI NGUYỆN ĐẸP TAN CHƯỚNG NGẠI TRÊN ĐẠO LỘ

(tiểu bản)

Barche Lamsel

Do Khyentse Yeshe Dorje





ཨོཾ་ཧཱུྃ་ཧཱུྃ། ཚོས་སྐྱུ་སྐྱུང་མཐའ་ཡོངས་སྐྱུ་སྐྱུན་རས་གཟིགས། ། སྐྱུལ་སྐྱུ་པརྩ་འབྱུང་གནས་བྱུག་པོ་ཅུལ། ། གསོལ་བ་འདེབས་སོ་སྟགས་རྗེའི་ལྷགས་ལུང་ལ། །
 ལྷི་ནང་གསང་བའི་བར་ཆད་དབྱིངས་སུ་སོལ། ། ཅུས་ངན་སྦྱིགས་མའི་འགྲོ་བ་སྐྱུག་བསྐྱལ་ཚོ། །

OM AH HUNG, CHÖKU NANGTA LONGKU CHENREZIK / TULKU PEMA JUNGNÉ DRAKPO TSAL
 SOLWA DEB SO TUKJÉ SHUK CHUNG LA / CHI NANG SANGWÉ BARCHÉ YING SU SOL
 DÜ NGEN NYIKMÉ DROWA DUKNGAL TSÉ

**Om Ah Hung! A Di Đà Pháp Thân, Quán Thế Âm Báo Thân, / Liên Hoa Sanh Hóa Thân – Drakpo Tsalⁱ¹² uy nộ,
 Chúng con khẩn cầu các Ngài, với lực Đại Bi, / Hãy xua tan vào hư không các chướng ngại, nội, mật!
 Mang thân khổ đau vào thời ác trước này,**

i Phiên âm Việt: Trác Pò San





བྱེད་ལས་རི་ས་མེད་དོ་སྦྱིང་ཁོང་ནས། ། མོས་གྲུས་གདུང་བས་ལྷང་ལྷང་གསོལ་བ་འདེབས། །

འགལ་རྒྱུན་ཕྱི་ནང་གསང་བའི་བར་ཆད་བརྒྱུག། ། ཚེ་བསོད་སྤེལ་ལ་རླུང་ཏྲ་དར་རྒྱས་ཤོག། །

KHYÉ LÉ RESA MÉ DO NYING KHONG NÉ / MÖGÜ DUNGWÉ LHANG LHANG SOLWA DEB
GALKYEN CHI NANG SANGWÉ BARCHÉ DOK / TSÉ SÖ PEL LA LUNGTA DARGYÉ SHOK

**Ngoài các Ngài, không hi vọng nào khác, / Chúng con khẩn cầu, tự sâu thẳm trong tim,
Tha thiết, khát khao, chí thành, chí tín: / Xin dẹp tan mọi ám chướng, ngoại, nội, mật,
Cho thọ mạng, công đức chúng con gia tăng, / Cho sinh lực chúng con vững bền, lớn mạnh.**

ཅུས་པའང་གཏེར་མིང་འཛོན་པ་འཇའ་ལུས་རྗེ་རྗེས་སོ། །

Viết bởi một người mang danh của một terton – Jalu Dorje¹³.





༄༅། །ཟངས་མདོག་དཔལ་རིའི་སྣོན་ལམ་དཔལ་རིའི་གསང་ལམ་ཞེས་བྱ་བ་བཞུགས། །

NGUYỄN VÃNG SANH TỊNH ĐỘ NÚI MÀU ĐỒNG - MẬT ĐẠO TỚI NÚI HUY HOÀNG

Trích mật điển Longchen Nyingthig

Rigdzin Jigme Lingpa khai mở





ཨོཾ་ཧཱུང་བརྗེ་གུ་པདྨ་སྐྱིད་ཨཱུཾ།

OM AH HUNG VARJA GURU PADMA SIDDHI HUNG

རང་བཞིན་རྣམ་དག་སྣོ་བྲལ་གཏུག་མའི་སྐབས། གསལ་མདངས་འགག་མེད་བདེ་སྟོང་ལོངས་སྐྱའི་རྩལ།

སྐྱལ་སྐྱའི་ཞིང་ཁམས་མི་མཇེད་བཀོད་པའི་རྩལ། ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱབས་ཤོག།

RANGSHYIN NAMDAK LODRAL NYUKMÉ BUB / SAL DANG GAKMÉ DETONG LONGKÜ TSAL

TULKÜ SHYINGKHAM MIJÉ KÖPÉ CHA / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK

**Tự tánh vốn thanh tịnh, bất-nhị - chân như bốn lai, / Nơi Báo thân Lạc-Không hợp-nhất thường tịch chiếu,
Thị hiện thành tịnh độ Hóa thân - cõi “Nhẫn chịu”¹⁴ này - / Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng.**





འཇམ་གླིང་ས་ཡི་ལྷོ་བོད་རྗེ་འགན་ལྷན་། དུས་གསུམ་རྒྱལ་བས་ཚོས་འཁོར་བསྐྱོར་བའི་གནས་། དེ་ཡི་རྩལ་གྲུང་རྒྱ་ཡབ་ལང་ཀའི་གླིང་།

ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག་། བཀོད་པ་ལྷན་གྲུབ་ཅི་རྩའི་ས་འཛིན་སྒོ་། ཅུ་བ་གདེངས་ཅན་འཛོག་པོའི་ཐོད་དུ་བཅིང་།

སྐྱེད་པར་ལུས་མེད་མཁའ་འགྲོས་ཚོགས་འཁོར་བསྐྱོར་། ཅུ་མོ་གཟུགས་ཁམས་བསམ་གཏན་སློབས་པ་ལྷའི་། ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག་།

DZAMLING SA YI TEWA DORJÉ DEN / DÜ SUM GYALWÉ CHÖ KHOR KORWÉ NÉ / DÉ YI NUBJANG NGAYAB LANGKÉ LING
ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK / KÖPA LHÜNDRUB TSITTE SA DZIN PO / TSAWA DENGCHEN JOKPÖ TÖ DU CHING
KEPAR LÜMÉ KHANDRÖ TSOKKHOR KOR / TSEMO ZUK KHAM SAMTEN NYOKPA TÉ / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK

Kim Cương tòa, trung tâm Nam Thiệm Bộ Châu, / Là thánh địa chư Phật ba thời chuyển Pháp luân.

Tây bắc chốn này là xứ Ngayab Langké ⁱ¹⁵ - / Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng.

Đây ngọn núi hình-tim tự nhiên hiện khởi: / Chân tọa trên vương miện Long Vương Ananta¹⁶,

Sườn núi, Daka, Dakini dự ganachakra, / Đỉnh núi chạm tầng thiên cõi trời sắc giới –

Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng.

i Phiên âm Việt: Nga Y-áp Lăng Ke





རི་རྒྱལ་དེ་ཡི་རྩེ་མོའི་གཞལ་མེད་ཁང་། ཤར་ཤེལ་ལྷོ་སྤྱོགས་དབང་སྡོན་བོ་རྒྱུ་། ལུབ་སྤྱོགས་པད་རབ་བྱང་སྤྱོགས་ཨིན་ཅི།

ལྷོ་ནང་བར་མེད་ཟང་ཐལ་དབང་གཞུའི་མདངས་། ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག་། ལྷམས་དང་གུ་ཁད་སྐོ་འབྱར་འཇའ་རིས་འཁྲིལ་།

འདོད་སྣམ་པ་གུ་བྱ་བ་བྱ་སྤྱིད་དང་། ཤར་བུ་མདའ་ཡབ་སྐོ་རྒྱན་རྟ་བབས་ཅན་། ཚོས་འཁོར་གདུགས་ཉོག་བརྗོན་རྟགས་རྫོགས་པའི་། ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག་།

RI GYAL DÉ YI TSEMÖ SHYALMÉ KHANG / SHAR SHEL LHOCHOK WANG NGÖN BAIDURYA / NUBCHOK PÉRAK JANGCHOK INDRA NI
CHINANG BARMÉ ZANGTAL WANG SHYÜ DANG / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK
KHYAM DANG DRUCHÉ LO BUR JA RI KHYIL / DÖNAM PAGU DRAWA DRACHÉ DANG / SHARBU DAYAB GO GYEN TABAB CHEN
CHÖ KHOR DUK TOK DA DÖN TAK DZOKPÉ / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK

**Trên đỉnh Sơn Vương có cung điện tuyệt vời, / Mặt đông là pha lê, mặt nam ngọc lam xanh,
Mặt tây là hồng ngọc, mặt bắc lục bảo ngọc, / Trong suốt cầu vồng, bất phân trong, ngoài, giữa –
Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng. / Hành lang, góc lầu, vườn nét dáng cầu vồng,
Sân hiên, bờ tường, tràng châu, tua rèm rủ, / Đài nước, mái nhà, vòm, hoa trang trí cửa,
Pháp luân, đỉnh, lọng: nghĩa, tượng đều toàn bích - / Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng.**





དཔག་བསམ་ལྡོག་པའི་ཤིང་དང་བདུད་ཅིའི་རྒྱུ། མེད་མིང་སྐྱེན་སྡོང་ས་རྒྱི་བསྟུང་འབྲུལ་བའི་ཁྲོད། དང་སྟོང་རིག་འཛིན་བྱ་ཚོགས་བྱུ་མ་རེ།

ཐེག་གསུམ་ཚེས་ཀྱི་སྐྱེད་དང་བད་ལྷ་སྐྱེད། ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག། སོ་བྱང་གཞལ་མེད་ཚེན་པའི་སྤེ་བ་ལ།

རིན་ཚེན་ལྷར་བརྟུན་པར་ཉི་རྒྱའི་སྤྱིང་། བདེ་གཤེགས་ཀྱི་འདུས་རང་བྱུང་པར་ཉེད་འབྱུང་། སྐྱེ་གསུམ་རིགས་འདུས་འཇམ་ཟེར་སྟོང་ན་བཞུགས། ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག།

PAKSAM JÖNPÉ SHING DANG DÜTSI CHU / NÉ'U SING MEN JONG DRISUNG TULWÉ TRÖ / DRANGSONG RIKDZIN JA TSOK BHRAMA RA
TEK SUM CHÖ KYI DRA DANG DA LU GYUR / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK
PODRANG SHYALMÉ CHENPÖ TEWA LA / RINCEN ZUR GYÉ PEMA NYIDÉ TENG / DESHEK KÜNDÜ RANGJUNG PEMA JUNG
KU SUM RIK DÜ JA ZER LONG NA SHYUK / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK

**Đây những cây như ý, đài phun mây cam lồ, / Những cánh rừng xanh ngát ngào hương được thảo,
Nơi chư Trì minh¹⁷, những đàn ong, đàn chim, / Rung lên với điệu âm của tam thừa Phật Pháp –
Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng. / Giữa cung điện mênh mông không ngăn mé,
Trên bảo châu tám góc, tòa sen, đài nhật-nguyệt, / Khởi hiện Liên Hoa Sanh, tổng nhiếp thiện thế,
Hợp nhất Tam Thân, rạng rỡ ánh cầu vồng – / Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng.**





གང་གི་ཟབ་གསལ་བདེ་ཆེན་ཡི་ཤེས་རྩལ་ལྟེ་ ལྷོང་ཉིད་སྦྱིང་རྗེར་ཤར་བའི་སྐྱེ་འཕྲུལ་ལས་ལྟེ་ སྤྱོད་སྤྱོད་ཀུན་དང་བྱུང་བར་བོད་ལུལ་དུ་ལྟེ་
 སྐྱེལ་བ་བྱེ་བ་སྐྱེལ་བ་སྐྱེལ་བར་མེད་འབྱེད་ལྟེ་ ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག་ལྟེ་ གཡས་གྱི་གྲལ་ན་སྐྱེ་བོད་རིག་འཛིན་རྣམས་ལྟེ་ འོད་གསལ་དོ་རྗེས་རོལ་རོལ་འབྲུམས་སུ་གྲུས་ལྟེ་
 གཡོན་གྱི་གྲལ་ན་འཕགས་བོད་པ་གྲུབ་རྣམས་ལྟེ་ བཤད་སྐྱེལ་ཉམས་རྟོགས་བགོ་བྱེད་ཆོས་སྐྱེ་དུ་ལྟེ་ ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག་ལྟེ་

GANGI ZABSAL DECHEN YESHE TSAL / TONGNYI NYINGJER SHARWÉ GYUNTRUL LÉ
 CHOK CHU KÜN DANG KHYEPAR BÖ YUL DU / TRULWA JEWÄ TRAK GYA BARMÉ GYÉ / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK
 YÉ KYI DRAL NA GYAWÖ RIKDZIN NAM / ÖSAL DORJÉ ROL NGOR JAM SU LÉ / YÖN GYI DRAL NA PAK BÖPA DRUB NAM
 SHEDRUB NYAMTOK DROLENG CHÖ DRA UR / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK

**Nương Đại Lạc Trí của Ngài, diệu quang minh, / Tánh Không khởi Đại Bi: như phép nhiệm màu,
 Muôn hóa thân Ngài hằng ứng hiện không ngừng / Khắp mười phương hư không, đặc biệt xứ Tây Tạng -
 Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng. / Bên phải Ngài - chư Trì Minh Vương Ấn Tạng¹⁸,
 An trụ Dzogchen vô lượng ‘kim cương quang’; / Bên trái Ngài – chư học giả, thánh sư Ấn Tạng,
 Ngân vang diệu âm của Pháp học, Pháp tu chứng - / Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng.**





མཐའ་བསྐྱོར་བར་མཚམས་རྗེ་འབངས་ཉེར་ལྔ་དང་། ལྷུལ་པའི་གཏེར་སྟོན་གྲུབ་པའི་བྱུ་མཚོག་རྣམས་། ཐེག་པ་རིམ་དགུའི་འཁོར་ལོ་ལ་སྦྱོང་ཅིང་།
 གཤམ་མེད་དགོངས་པའི་གཟེར་གྱི་བརྒྱལ་ལྷགས་འཛིན་། ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག་། ལྷོགས་བཞི་མཚམས་བརྒྱད་གྲུ་ཆད་བར་བྱམས་ཀུན་།
 དཔའ་བོ་རྒྱལ་ལྔ་དང་ལྷ་མོས་ཁངས་། དོན་ཉི་ལྔ་གར་མིག་འཕུལ་ལྷ་བུར་གཤམ་། ལྷི་ནང་གསང་བའི་མཚོད་སྤྲིན་སྟོབ་པར་བྱེད་། ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག་།

TA KOR BARTSAM JEBANG NYERNGA DANG / TRULPÉ TERTÖN DRUBPÉ KHYUCHOK NAM
 TEKPA RIM GÜ KHORLO LA CHÖ CHING / YOMÉ GONGPÉ ZER GYI TULSHYUK DZIN / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK
 CHOK SHYI TSAM GYÉ DRUCHÉ BARKHYAM KÜN / PAWO DAKKI LHA DANG LHAMÖ KHENG
 DORJÉ LUGAR MIKTRUL TABUR YO / CHINANG SANGWÉ CHÖTRIN TOBPAR JÉ / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK

**Vây quanh có nhà vua, quần thần - hai lăm đệ tử, / Chư khai mật tạng hóa thân, chư thành tựu giả,
 Tu những bộ pháp phân thứ bậc chín thừa¹⁹, / Trì giới hạnh chứng ngộ nhất tâm, bất thối –
 Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng. / Bốn phương, tám hướng, góc cung điện, ban công,
 Tụ hội Daka, Dakini, thiên và thiên nữ, / Với vũ điệu kim cương lướt bay như ảo ảnh,
 Dâng những vàng mây ngoại, nội, mật cúng dường – / Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng.**





དེ་སྤྱིང་ཡོངས་སྐྱུའི་གཞལ་མེད་བཀོད་མཛེས་ནང་། ཡུག་ན་པར་འཇིག་རྟེན་དབང་སྤྱུག་ལ། ཚོམ་བུའི་དགྲིལ་འཁོར་བསམ་ཡས་འཁོར་གྲིས་བསྐྱོར་།

ནམ་རྟོག་བག་ཆགས་དག་གཏོན་ཐལ་བར་བྱེད་། ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག་། དེ་སྤྱིང་ཚོས་སྐྱུའི་ཞིང་ཁམས་ཉམས་དགའ་བར་།

གཞི་སྐྱང་ཡི་ཤེས་སྤྱིང་པོ་ཀུན་ཏུ་བཟང་། སྐྱང་མཐའ་རིག་པའི་འཁོར་ལ་བརྟེན་ཚོས་སྟོན་། སྟོན་འཁོར་དགོངས་པ་མཉམ་པའི་ཕྱིན་ལས་ཅན་། ཟངས་མདོག་དཔལ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོག་།

DÉ TENG LONGKÜ SHYALMÉ KÖ DZÉ NANG / CHAK NA PEMA JIKTEN WANGCHUK LA / TSOMBÜ KYILKHOR SAMYÉ KHOR GYI KOR
NAMTOK BAKCHAK DRA DÖN TALWAR JÉ / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK
DÉ TENG CHÖKÜ SHYINGKHAM NYAMGAWAR / SHYI NANG YESHE NYINGPO KÜNTU ZANG / NANG TA RIGPE KHOR LA DA CHÖ TÖN
TÖNKHOR GONGPA NYAMPÉ TRINLÉ CHEN / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK

**Tầng trung - Báo thân điện mệnh mông, tráng lệ, / Vây quanh quyền thuộc tuyệt vời khôn tả xiết,
An tọa Liên Hoa Trì²⁰, Giáo chủ thế giới này, / Ngài tận diệt vọng niệm, tập khí, vi chương -
Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng. / Tầng thượng - nơi tịnh độ hoan hỷ Pháp thân,
Phổ Hiền Như Lai, tinh Trí Tuệ, tướng Chân Như - / Chính Phật Di Đà - truyền pháp Giác Tánh tử,
Thầy, trò đồng cấp độ chứng ngộ, hạnh nguyện - / Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng.**





སྒོ་བཞིར་བཀའ་ཉན་རྒྱལ་པོ་ཚེན་པོ་བཞིཿ ལྷི་ནང་གསང་བའི་ལྷ་སྲིན་སྲི་བརྒྱད་ཀུནཿ མོ་ཉར་མངགས་ནས་སྲུ་སྟེགས་དམ་སྲི་འདུལཿ

དམ་ཅན་རྒྱ་མཚོ་དཔའ་ཉགས་རྒྱལ་ར་བརྟུངཿ ཟངས་མདོག་དཔའ་གྱི་རི་བོར་སྐྱེ་བར་ཤོགཿ དེ་ལྷར་ཞིང་གི་བཀོད་པ་གསལ་བཏབ་ནསཿ

ལྷི་རོལ་ཡུལ་གྱི་ཟངས་མདོག་དཔའ་རི་ལཿ ཡུལ་ཅན་ནང་གི་རིག་པས་སྟོན་དེའི་མཐུསཿ རང་ལུས་མི་མཚེད་ཞིང་གི་བཀོད་པའི་ནངཿ རང་སྣང་ཟངས་མདོག་དཔའ་རིར་མངོན་པར་ཤོགཿ

GO SHYIR KANYEN GYALPO CHENPO SHYI / CHINANG SANGWÉ LHASIN DÉ GYÉ KÜN / PONYAR NGAK NÉ MUTEK DAMSI DUL

DAMCHEN GYATSO PA TAK GYAL NGA DUNG / ZANGDOK PAL GYI RIWOR KYEWAR SHOK

DETAR SHYING GI KÖPA SAL TAB NÉ / CHIROL YUL GYI ZANGDOK PALRI LA / YULCHEN NANG GI RIGPE MÖN DÉ TÛ

RANG LÜ MIJÉ SHYING GI KÖPÉ NANG / RANGNANG ZANGDOK PALRIR NGÖNPAR SHOK

Bốn cổng Tứ Đại thế-nguyện Vương trấn giữ. / Tất cả thiên long bát bộ ngoại, nội, mật,

Được biệt phái hàng phục tà đạo, phá giới. / Hộ pháp thế-nguyện nổi trống chiến thắng oai hùng –

Nguyện con vãng sanh tịnh độ Núi Màu Đồng. / Nhờ quán tưởng rõ ràng cảnh giới tịnh độ,

Nương đại nguyện khởi từ tánh giác bốn nguyên, / Hưởng cứu cánh bên ngoài – núi Huy Hoàng Màu Đồng,

Nguyện ngay trong thân này – nơi cõi “Nhẫn chịu”, / Tâm con viên thành cõi Huy Hoàng Màu Đồng!





ཁྱད་པར་བསྐྱེད་རྫོགས་ཟབ་མེད་རྟེན་འབྲེལ་གྱིས། ཅུ་གསུམ་འཁོར་ལུང་པ་གྲོལ་ནས་ཀྱང་།

སྤྱིང་དབུས་ཟངས་མདོག་དཔལ་རིའི་ཕོ་བྱང་ཆེར། ལྷན་སྐྱེས་ཡེ་ཤེས་རོལ་པའི་རྩལ་རྫོགས་ནས། རང་རིག་པད་འབྱུང་རྗེ་དང་མཇལ་བར་ཤོག།

KHYEPAR KYEDZOK ZABMÖ TENDREL GYI / TSASUM KHOR NGÉ DÜPA DROL NÉ KYANG
NYING Ü ZANGDOK PALRI PODRANG CHER / LHENKYÉ YESHE ROLPÉ TSAL DZOK NÉ
RANGRIK PEJUNG JÉ DANG JALWAR SHOK

**Nhờ hợp nhất hai giai đoạn phát khởi, toàn thiện, / Nút của ba-kinh-mạch, năm-luân-xa²¹ bung ra,
Tại điện Huy Hoàng Màu Đồng giữa tim con, / Nguyện con viên thành Bốn Trí phương tiện lực,
Và diện kiến Liên Hoa Sanh, Tánh Giác nguyên sơ.**





ཚོགས་སྐྱོར་མཐོང་སྐོམ་མི་སྐྱོབ་ལམ་ལཱ་ལྷན་སྐྱབས། རབ་དགའ་ནས་བཟུང་ཀུན་ཏུ་འོད་གྱི་བར། དེ་ལས་རྗེ་ཐེག་པའི་ས་མཚོག་གཉིས།
 ལྷན་པར་འོད་གསལ་རྗེ་གསལ་པ་ཚེན་པོ་ཡི། ཐུན་མོང་མ་ཡིན་ཡེ་ཤེས་རྒྱ་མཐི་ས། འུར་མེད་ལྷུག་པའི་ངང་དུ་རྗེ་གསལ་ནས་ཀྱང་། གཞི་དབྱིངས་པར་འོད་དུ་གྲོལ་བར་ཤོག།

TSOK JOR TONG GOM MI LOB LAM NGÉ BUB / RAB GA NÉ ZUNG KÜNTU Ö KYIWAR
 DÉ LÉ DORJÉ TEKPÉ SA CHOK NYI / KHYEPAR ÖSAL DZOKPA CHENPO YI
 TÜNMONG MAYIN YESHE LAMÉ SA / JARMÉ LHUKPÉ NGANG DU DZOK NÉ KYANG / SHYI YING PEMA Ö DU DROLWAR SHOK

**Tư lương, gia hạnh, kiến tánh, thiền định, vô học²², / Từ Đại Hoan Hỉ địa tới Quang Minh viên mãn địa,
 Và hai giai đoạn tối thượng của Kim Cương Thừa, / Đặc biệt là vô thượng trí Yeshe Lama²³
 của Dzogpa Chenpo Thanh Tịnh Quang – / Nguyễn con viên thành mọi giai đoạn và an nhiên
 Giải thoát vào pháp giới nền tảng Liên Hoa Quang!**





གལ་ཏེ་དགོངས་པའི་རྩལ་ཆེན་མ་རྫོགས་ནེ། གསོལ་འདེབས་སྒྲོན་ལམ་དྲག་པོའི་འཕེན་པ་ཡིས། རམ་ཞིག་འཆི་བ་བཅོན་ཐབས་བྱུང་བའི་ཚེ།
 པདྨའི་སོན་མཁའ་འགྲོ་གར་མཁན་མས། མདོན་སུམ་ལག་པའི་བྱ་རྒྱུར་ནས་བཟུང་ནས། མཁར་ཆེན་བཟའ་དང་གྲུ་ཁྲུ་ཐ་སྲུང་། བདག་གྲང་པདྨ་འོད་དུ་འཁྲིད་པར་ཤོག།

GALTÉ GONGPÉ TSAL CHEN MA DZOK NA / SOLDEB MÖNLAM DRAKPÖ PENPA YI
 NAM SHYIK CHIWA TSENTAB JUNGWÉ TSÉ / PEME PONYA KHANDRO GARKHEN MÉ
 NGÖNSUM LAKPÉ KHUTSUR NÉ ZUNG NÉ / KHARCHEN ZA DANG GUNA NATA TAR / DAK KYANG PEMA Ö DU TRIPAR SHOK

**Nhưng nếu con không viên thành diệu lực chứng ngộ, / Bằng nguyện ước thiết tha mãnh liệt của mình,
 Thì khi cái chết đến với tất cả mãnh lực của nó, / Nguyện sứ giả Liên Hoa Sanh – vũ nữ Dakini,
 Tới nắm tay con, như chư vị đã từng / Tiếp dẫn Kharchen Za, Guna Natha²⁴-
 Nguyện con vãng sanh tịnh độ Liên Hoa Quang!**



ཚོས་དབྱིངས་རྣམ་པར་དག་པའི་བདེན་པ་དང་། དཀོན་མཆོག་ཅུ་གསུམ་གྱི་མཚོའི་ཐུགས་རྗེ་ཡིས།

བདག་གིས་སློན་པ་ཡིད་བཞིན་འགྲུབ་གྱུར་ནས། འགྲོ་བ་འདྲིན་པའི་དེད་དཔོན་བྱེད་པར་ཤོག།

CHÖYING NAMPAR DAKPÉ DENPA DANG / KÖNCHOK TSASUM GYATSÖ TUKJÉ YI
DAK GI MÖNPA YISHYIN DRUB GYUR NÉ / DROWA DRENPE DEPÖN JEPAR SHOK

**Nương chân lí Pháp giới tuyệt đối thanh tịnh, / Nương Đại Bi của hải hội Tam Bảo, Tam Căn,
Nguyện con viên mãn tất cả mọi ước nguyện, / Đưa chúng hữu tình tới tịnh độ Liên Hoa Quang.**





ཅེས་པའང་རང་བཞིན་སྐྱེལ་བའི་ཞིང་ཁམས་དང་བྱུང་པར་མ་མཆིས་པ་རྒྱལ་བ་པ་སྐྱེ་འོད་གྱི་ཞིང་མཚོག་དམ་པར་བཟོད་པའི་སྣོན་ལམ་དཔལ་རིའི་གསང་ལམ་ཞེས་བྱ་བཅེ།

སྣོན་བརྒྱུད་དོན་ལྡན་བཅུན་མོའི་རྣལ་འབྱོར་བ་རྣམས་ཀྱི་ཉིའི་བཞེད་སྐོངས་སུ་དཔལ་ཨོ་རྒྱན་ཚོས་གྱི་རྒྱལ་བོ་ལ་བ་ལུམ་གྱི་ཐུགས་རྗེའི་རྒྱུ་མེད་སྤྱིང་ལ་འཇོགས་པའི་བྱིན་རླབས་ལས་ཅེ།

འོད་གསལ་ལྗོན་པ་ཆེན་པོ་མངོན་སུམ་གྱི་གནད་ལ་གོམས་པའི་རྣལ་འབྱོར་བ་ཉེ་རུ་ཀེ།

པརྒྱ་དབང་ཆེན་གྱིས་བསམ་ལས་མཆིམས་སུའི་འོག་མིན་མཁའ་འགྲོའི་ཚོགས་ཁང་མེ་ཉོག་སུག་གི་མཚམས་མལ་དུ་སྐྱུར་བའོ།

Lời nguyện vãng sanh tới cõi Phật Liên Hoa Quang tối thượng ở Ngayab Ling này, cõi tịnh độ Hóa thân, được mang tên là ‘Mật Đạo tới Núi Huy Hoàng’. Để thỏa mãn ước nguyện của Dharmakirti, một hành giả yogin của Dòng Khẩu truyền Nữ Hoàng Kim Cương, mà ánh trăng của lòng bi mẫn và gia lực của Pháp Vương Orgyen cùng phổi ngẫu của Ngài đã rót xuống trái tim của heruka Padma Wangchen – một hành giả yogin đã thuần thực những điểm trọng yếu, trực chỉ của Dzogpa Chenpo Tịnh Quang – và vị ấy đã soạn lời nguyện này tại Samye Chimphu, nơi ẩn tu của vị ấy ở Động Hoa, cũng là hội sảnh của tất cả chư Dakini cõi Akanishtha.





༄༅། །རིག་འཛིན་སློབ་སྐྱབ་ལས། །རི་བོ་བསང་མཚོད་བཞུགས་སོ། །

CÚNG DƯỜNG KHÓI NÚI

Riwo Sangchö

Trích phục điển “Rigdzin Sogdrub”,

Lhatsun Namkha Jigme khai mở





༄༅། །ཨོ་སྐྱི།

OM SWASTI

ལྷ་བཙུན་རིག་འཛིན་སྐོག་སྐྱབ་ཀྱི་མན་ངག་རི་བོ་བསང་མཚོན་ལག་ཏུ་ལེན་པ་ལ།

Nghi quỹ cúng dường Khói Núi Rigdzin Sogdrub²⁵, mengk, bí pháp do Lhatsün Namkha Jigme (1597-1653) khai truyền.

གཙང་མའི་སྣོད་དམ་ཐབ་ཏུ་བཟང་གིང་སྣོས་སྣམ་དཀར་མངར་བསང་སྣ་སྤྱེ་མར་སོགས་གང་འབྱོར་བཀྲ་གིས་པའི་མེར་བསྐྱེགས་གིང་ཚུ་གཙང་བྲན།

Hãy nhóm ngọn lửa kiết tường trong một bếp lò thanh tịnh. Chuẩn bị vật liệu đốt cúng: các loại gỗ thơm, nhựa thông, dược thảo, ba thực phẩm trắng (sữa chua, sữa, bơ), ba thực phẩm ngọt (đường, mật đường, mật ong), bất cứ loại hương, bột nào bạn có, rồi vảy nước tẩy tịnh lên các thứ đó.





A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Nguyện Bảy Dòng

ཧཱུྃ། ཨོ་རྒྱལ་ཡུལ་གྱི་རྒྱལ་བྱང་མཚམས། བསྐྱ་གོ་སར་སྤོང་པོ་ལ། ཡ་མཚན་མཚོག་གི་དངོས་གྲུབ་བརྟེས། བསྐྱ་འབྱུང་གནས་ཞེས་སུ་གྲགས།
 འཛོལ་དུ་མཁའ་འགོ་མང་པོས་བསྐླར། བྱེད་གྱི་རྗེས་སུ་བདག་བསྐྱབ་གྱི། བྱིན་གྱིས་རྫོབས་ཕྱིར་གཤེགས་སུ་གསོལ། ལུ་རུ་བསྐྱ་སིཿཧཱུྃ།

HUM ORGYEN YUL GYI NUB JANG TSAM / PEMA GESAR DONGPO LA / YATSEN CHOG GI NGÖDRUB NYE
 PEMA JUNGNEY ZHEY SU DRAG / KHOR DU KHANDRÖ MANGPÖ KOR / KHYE KYI JESU DAG DRUB KYI
 JIN GYI LOB CHIR SHEG SU SÖL / GURU PEMA SIDDHI HUM

HUNG! Ở vùng tây bắc xứ Orgyen, / Tự giữa nơi tâm đóa hoa sen, / Thành tựu tối thượng Ngài đã đạt,
 Lừng danh là đấng Liên-Hoa-Sanh, / Vây quanh quyền thuộc Không hành nữ. / Theo bước chân Ngài con tu đạo,
 Khấn xin Ngài gia trì cho con. / GURU PADMA SIDDHI HUNG

(Ba lần)





ན་མོ། བདག་གི་བསམ་པའི་སྟོབས་དང་ནི། དེ་བཞིན་གཤེགས་པའི་སྐྱེན་སྟོབས་དང་། ཚོས་ཀྱི་དབྱིངས་ཀྱི་སྟོབས་རྣམས་ཀྱིས། ལྷེ་བརྒྱད་མགོན་ལ་མཚོན་པ་དང་།
 སེམས་ཅན་རྣམས་ལ་ཕན་གདགས་སྤྱིར། དོན་རྣམས་གང་དག་བསམ་པ་ཀུན། དེ་དག་ཐམས་ཅད་ཅི་རིགས་པ། ཐོགས་པ་མེད་པར་འབྱུང་གུར་ཅིག

NAMO! DAG-GI SAM-PAI TOP-DANG-NI / DE-ZHIN SHEG-PAI JIN-TOP-DANG
 CHÖ-KYI YING-KYI TOP-NAM-KYE / DE-GYED DRON-LA CHOD-PA-DANG
 SEM-CHEN NAM-LA PHAN-DAG-CHIR / TON-NAM KANG-TAG SAM-PA-KUN
 TE-TAG THAM-CHED CHI-RIG-PA / THOG-PA MED-PAR JUNG-GYUR-CHIG

**Nam Mô! Nương sức mạnh bốn nguyện tâm thành, / Nương oai lực gia trì chư Phật,
 Nương quyền năng Pháp giới Tối hậu, / Để cúng dường tám loại khách mời,
 Để lợi lạc tất cả chúng sinh / Với nguyện ước như vậy trong tâm,
 Xin cầu cho hết thủy hữu tình / Điều thành tựu không chút chướng ngại.**





2. Quy Y / ཐོག་མར་སྐྱབས་འགོ་ནི།

ཨོྲཱཿ་ཧཱུྃ། མཁའ་མཉམ་སྲིད་ཞིའི་སྐྱབས་ཀུན་སྨིང་པོའི་བཅུད། དབང་བྲག་རིག་འཛིན་པ་རྣམས་ཐོད་ཐོད་ཅུང་།

ཁྱེད་སྐྱུར་སྐྱུར་སྲིད་རྒྱལ་བའི་དབྱིལ་འཁོར་རྫོགས། འགོ་ཀུན་སྲིད་ལས་སྦྲོལ་ཁྱེད་སྐྱབས་སུ་མཆི།

OM AH HUNG / KHA NYAM SI ZHI'I KYAB KÜN NYING PO'I CHÜ / WANG DRAG RIGDZIN PEMA TÖTRENGTSEL
KYE KUR NANG SI GYEL WA'I KYILKHOR DZOG / DRO KÜN SI LEY DRÖL CHIR KYAB SU CHI

**OM AH HUNG / Liên Hoa Tràng Sở²⁶ - bậc Trì Minh Uy Mãnh, / Ngài tổng nhiếp mọi nguồn cội quy y
Của luân hồi-niết bàn, rộng như hư không / Trong thân Ngài hết thảy thế giới-chúng sinh²⁷
Là hoàn hảo mạn đà la chư Phật; / Con quy y Ngài, vì giải thoát chúng sinh.**

(Ba lần)





3. Phát Bồ Đề Tâm / སེམས་བསྐྱེད་ནི།

གསང་མཚོག་ཡེ་ཤེས་འོད་གསལ་ཐིག་ལེའི་གཞིར། འགྲོ་ཀུན་རྒྱུ་བ་གསུམ་དག་ནས་སྐྱེ་དང་གསུང་།

མུགས་ཀྱི་ཐིག་ལེར་ལྷན་གྲུབ་སྒྲུང་བཞིའི་ངང་། གཞོན་ལུ་བུམ་སྐྱེ་བོལ་བར་སེམས་བསྐྱེད་དོ།

SANG CHOG YESHE ÖSEL TIGLE'I ZHIR / DRO KÜN DRIB SUM DAG NEY KU DANG SUNG
TUG KYI TIGLE LHÜN DRUB NANG ZHI'I NGANG / ZHÖN NU BUM KUR DRÖL WAR SEM KYE DO

**Nguyện mọi chúng sinh cả ba chương²⁸ đều tan,
Tịnh hóa hết trong thig-le²⁹ Tối Mật Tuệ; / Bốn tướng³⁰ viên thành nơi tinh quang³¹ Tam-Mật³²,
Hữu tình thể nhập anh đồng tịnh bình thân³³; / Với bốn nguyện này con phát Bồ đề tâm.**

(Ba lần)





4. Cúng Đường Bảy Nhánh / ཡན་ལག་བདུན་པ་ནི།

གཤིས་རིག་མ་བཅོས་གཉུག་མར་ཕྱག་འཚལ་ཞིང་། གཏིང་མཐའ་བྲལ་བའི་འོད་གསལ་མཚོད་པ་འབྱལ་། འཁོར་བ་མུང་འདས་མཉམ་ཉིད་གྲོང་དུ་བཤགས་།
 གློ་བྲལ་ཚོས་ཟད་ཆེན་པོར་རྗེས་ཡི་རང་། ལྷན་གྲུབ་རྫོགས་པ་ཆེན་པོའི་ཚོས་འཁོར་བ་སྒྲོར་། འཁོར་བ་དོང་ནས་སྤྱུགས་པར་གསོལ་བ་འདེབས་།
 འཁོར་གསུམ་དམིགས་མཐའ་བྲལ་བའི་པ་མཐར་བསྐྱེ།

SHI RIG MA CHÖ NYUG MAR CHAG TSEL ZHING / TING TA DREL WA'I ÖSEL CHÖ PA BÜL / KHOR WA NYANG DEY NYAM NYI LONG DU SHAG
 LO DREL CHÖ ZE CHEN POR JE YI RANG / LHÜNDRUB DZOGPA CHENPO'I CHÖ KHOR KOR / KHOR WA DONG NEY TRUG PAR SÖL WA DEB
 KHOR SUM MIG TA DREL WA'I PA TAR NGO

Con đánh lễ Tánh Giác bốn lai thường trụ! / Con cúng dường Tịnh Quang siêu vượt nhị nguyên!
Con sám hối trong chân như bất phân luân-niết³⁴! / Con tùy hỉ đại tận diệt chư pháp vượt phàm tâm³⁵!
Xin các Ngài chuyển luân Dzogchen tự-viên-thành! / Xin các Ngài trụ thể cho tới luân hồi tận.
Trong chân đế vô năng-sở-tác³⁶, con hồi hướng!





5. Tự Quán Tưởng / བདག་བསྐྱེད་ནི།

Tự quán mình trong hình tượng

Đức Liên Hoa Sanh, hoặc một Bốn Tồn khác³⁷

ཀ་དག་ཚེས་སྐྱེའི་དབྱིངས་ལས་འགགས་མེད་ཅུལ། །
 ཕུ་ཐོད་མྱེང་དཀར་དམར་གཞོན་རྒྱལ་མཛེས། །
 མཚན་དཔའི་གཟི་འབར་རྗེ་ཐོད་པ་བསྐྱམས། །
 མཛེས་བརྗིད་རྒྱན་དང་ཆ་བྱད་ཡོངས་སྤྲོད་གས། །
 དམ་ཡེ་གཉིས་མེད་རྒྱལ་ཀུན་འདུས་པའི་གཟུགས། །
 འཁོར་འདས་ཀུན་གྱི་སྤྱི་དཔལ་ཚེན་པོར་གྱུར། །



KADAK CHÖ KU'I YING LEY GAG ME TSEL
 PEMA TÖTRENG KAR MAR ZHÖN TSÜL DZE
 TSEN PE'I ZI BAR DORJE TÖPA NAM
 DZE JI GYEN DANG CHA JEY YONG SU DZOG
 DAM YE NYI MEY GYEL KÜN DÜ PA'I ZUG
 KHOR DEY KÜN GYI CHI PEL CHEN POR GYUR





Từ Pháp giới bốn lai thanh tịnh hiện khởi / Pema Tötrengr Tsalⁱ, sắc hồng tươi trẻ,
 Uy nghi tướng hảo, cầm chùy và chén sọ, / Trang nghiêm tôn thân, bảo trang cùng tăng y,
 Hợp nhất Giới-Tuệ Tôn³⁸ – Ngài tổng nhiếp Phật đà, / Sinh tử và niết bàn – chính Ngài đại hiện thân.

ཨོཾ་ཧཱུྃ་རློ་བཟླ་གུ་རུ་པདྨ་སིདྲི་རློ་མུ་མུ་མུ་

OM AH HUNG VARJA GURU PADMA SIDDHI HUNG

ཞེས་བརྒྱ་ཙ་ཙམ་བསྒྲ། (Một tràng hạt)



6. Tịnh Hóa Cúng Phẩm / དེ་ནས་བསང་རྗེས་རྣམས་རི་ཡི་ཁོ་གིས་བསང་སྤང་།

Để tịnh hóa các phẩm vật cúng dường khói hãy tụng:

རི་ཡི་ཁོ།

RAM YAM KHAM

(Ba lần)

i Phiên âm Việt: Pê Ma Thô Treng San



Từ chủng tự HUNG (རྩུག་) trong tim ta [đang ở dạng Bốn tôn], xuất hiện chủng tự RAM (རྩུག་) màu đỏ (hỏa đại), đốt cháy [cấu uế trong] cúng phẩm.

Từ chủng tự YAM (རྩུག་) màu xanh lục (phong đại) xuất hiện luồng gió phát tán [cấu uế trong] đồ cúng dường.

Sau đó từ chủng tự KHAM (རྩུག་) màu trắng (thủy đại) xuất hiện nước rửa sạch đồ cúng dường.

སྟོང་པའི་ངང་ལས་བསང་རྗེས་ཟག་པ་མེད་པའི་ཡེ་ཤེས་ཀྱི་བདུད་རྩི་འདོད་ཡོན་རྒྱ་མཚོའི་སྤྱོན་ཕུང་མཁའ་ཁྲབ་ཏུ་འཕྲོ་བར་གྱུར།

TONG-PA'I NGANG-LEY SANG-DZE ZAG-PA ME-PA'I YESHE KYI DÜD-TSI DÖ-YÖN GYAM-TSO'I TRIN-PUNG KA-KHYAB TU-TRO WAR GYUR

Từ tánh Không, các cúng phẩm, chính là cam lồ trí tuệ thanh tịnh, xuất hiện trong hình tướng mây cúng dường bao la như đại dương làm hoan hỷ các căn và tràn ngập khắp hư không.





7. Gia Trì Cúng Phẩm

འབྲུག་གསུམ་དང་ནམ་མཁའ་མཛོད་སྐབས་ལན་གསུམ་སོགས་གྱིས་བྱིན་བརླབ་ལ། །

Gia trì cúng phẩm bằng trì chú OM AH HUNG và minh chú Kho Báu Không gian:

ཨོཾ་ཧཱུྃ་ཧཱུྃ།

OM AH HUNG

(Ba lần)

ན་མེ་སཐ་ཏ་སྐྱ་ག་ཏེ་བློ་བུ་ཤ་སྐྱ་ལེ་བློ། སཐ་སྐྱ་ལོ་ལྷུ་རྒྱ་ཏེ་སྐྱ་ར་ཏ་ཨི་མི་ག་ག་ན་ལོ་སྐྱ་རྒྱ།

NAMA SARVA TATAGATE BAYO BISHO MUGEBE

SARVA TAKHAM UTGATE SAPARANA IMAM GA GA NA KHAM SWAHA

(Ba lần)





B. PHẦN CHÍNH

Một lần nữa quán tưởng chính mình là Bốn tôn. Từ tim ta phóng ra chủng tự OM màu trắng (ॐ) với các vòng ánh sáng thig-le, biến thành chiếc bình chứa quý báu sâu và lớn mênh mông, trải rộng ra bao trùm cả vũ trụ. Bên trong bình đó, các chủng tự OM màu trắng (ॐ) [Kim Thân Phật], các chủng tự AH màu đỏ (ॐ) [Kim Khẩu Phật] và các chủng tự HUNG màu xanh dương đậm (ॐ) [Tâm Giác ngộ của Phật] rơi xuống như mưa từ pháp giới tuyệt đối.

Sau đó chủng tự HUNG (ॐ) ở tim ta – cũng là tim của Bốn tôn – phóng ra muôn vàn tia sáng thỉnh mời các vị khách và ta quán tưởng bốn loại khách: Tam Bảo - khách mời của lòng sùng kính, các vị Hộ Pháp- khách mời do các phẩm hạnh của họ, chúng sinh trong sáu cõi – đối tượng lòng bi mẫn của chúng ta, và các vị khách gây chướng ngại - đối tượng mà chúng ta nợ nghiệp. Tất cả các vị khách đều xuất hiện trong sắc thân vật lý từ pháp giới tuyệt đối, giống như bong bóng nước đột nhiên xuất hiện từ trong nước hay tia chớp lóe lên trên bầu trời. Khi trì tụng các dòng kệ để mời các vị khách chúng ta hãy quán tưởng rằng trong tích tắc họ xuất hiện ở đó, ngay trước mặt chúng ta, thật rõ ràng sống động và ta mời họ an tọa.

(LƯU Ý: Trì chữ “DRUM...” đến “... quý gon-po tận diệt” tụng ba lần hoặc hơn.)





རྩོམ་ཆེན་སྣ་ཆོག་ལ་དྲངས་མའི་སྣོད་ནང་དུ། འཇིག་རྟེན་སྲིད་པའི་འདོད་རྒྱུ་དམ་ཆོག་རྗེས། འབྲུ་གསུམ་ཡེ་ཤེས་བདུད་རྩིར་བློན་བསྐྱབས་པས།
 སྣོད་སྲིད་མཆོད་པའི་འདོད་རྒྱུར་བསྐྱབས་པ་འདི། ལྷ་མ་ཡི་དམ་ལྷ་གི་ཆོས་སྲུང་དང་། ལྷོགས་བཅུ་རྒྱལ་བའི་དགྲིལ་འཁོར་རི་སྟེང་དང་།
 འཛོམ་སྒྲིང་གཞི་བདག་རིགས་དུག་ལན་ཆགས་མགོན། ལྷན་པར་བདག་གི་ཚེ་འཕྲོག་སློག་རྒྱ་ཞིང་།

DRUM RINCHEN NATSOG DANG MA'I NÖ NANG DU / JIG TEN SI PA'I DÖ GU DAM TSIG DZE
 DRU SUM YESHE DÜDTSIR JIN LAB PEY / NANG SI CHÖD PA'I DÖ GUR GYUR WA DI
 LAMA YIDAM DAKI CHÖ SUNG DANG / CHOG CHU GYEL WA'I KYILKHOR JI NYE DANG
 DZAMLING ZHI DAG RIG DRUG LEN CHAG DRÖN / KHYE PAR DAG GI TSE TROG SOG KU ZHING

DRUM Trong bình chứa mênh mônng bằng tinh túy bảo châu / Các cúng phẩm sa-may-a³⁹, vật-sở-cầu thế gian,
 Nhờ gia lực OM AH HUNG biến thành cam lồ trí tuệ, / Và thế-giới-chúng-sinh biến thành cúng-dường-như-ý⁴⁰.
 Con dâng Đạo sư, Bốn tôn, Dakini, Hộ pháp, / Dâng cúng đàn tràng chư Phật khắp mười phương,
 Cúng thần bản địa, cúng chủ nợ sáu cõi, / kẻ muốn đoạt mạng, rút kiệt sinh lực con,





ནད་གཏོང་བར་ཆད་ཚེ་མ་པའི་འབྲུང་པོ་དང་། མི་ལམ་རྟགས་མཚན་ངན་དང་ལྷན་ངན་རིགས་། སྤེ་བརྒྱད་མ་རྩུང་ཚོ་འཕུལ་བདག་པོ་དང་།
 ཟས་དང་གནས་དང་ཚོར་གྱི་ལན་ཆགས་ཅན་། གྲིབ་བདག་སྤྱོ་འདྲེ་ཕོ་གཤིན་མོ་གཤིན་དང་། གྲི་པོ་ཐེ་རང་གྲོང་སྤིན་འདྲེ་མོ་རྣམས་།
 ལན་ཆགས་དམར་པོའི་མི་ལ་འཇལ་ཏེ་བསྲིག་། རང་རང་ཡིད་ལ་གང་དགོས་འདོད་རྒྱུའི་ཆར་།

NE TONG BAR CHE TSOM PA'I JUNG PO DANG / MI LAM TAG TSEN NGEN DANG TE NGEN RIG
 DE GYE MA RUNG CHO TRÜL DAG PO DANG / ZE DANG NEY DANG NOR GYI LEN CHAG CHEN
 DRIB DAG NYO DRE PHO SHIN MO SHIN DANG / DRI WO TE RANG GONG SIN DRE MO NAM
 LEN CHAG MAR PO'I ME LA JEL TE SEG / RANG RANG YI LA GANG GÖ DÖ GU'I CHAR

**Cúng quỉ Jung-po gây bệnh tật, chướng ngại, / Gây những ác mộng, gây các điềm triệu xấu,
 Cúng tám loài quỷ, cúng các thầy phù thủy, / Cúng chủ nợ thực phẩm, nơi chốn, tài sản;
 Cúng ma gây chướng, diên, hương linh nam-nữ, / Cúng tinh linh, te-rang, cà rồng, ma nữ.
 Nay hết thủy nợ nần đã tan trong lửa cháy, / Nguyện mọi thứ chúng sinh cầu trút xuống như mưa.**





ཇི་སྲིད་ནམ་མཁའ་གནས་གྱི་བར་ཉིད་དུ། འདོད་པའི་ཡོན་ཏན་ཟད་པ་མེད་པར་བསྐྱེ། བདག་གིས་དུས་གསུམ་བསགས་པའི་སྲིག་སྲིབ་དང་།
 དགོན་མཚོག་དང་གཤེན་དགོར་ལ་སྐྱད་པ་རྣམས་། སྲིག་སྲིག་མི་མཚོད་འདི་ཡིས་དག་གུར་ཅིག་། མི་སྡེ་སྣང་སྲིད་གང་བའི་དུལ་ཕྱན་རེས་།
 ཀུན་བཟང་མཚོད་པའི་སྲིག་ཕུང་མི་ཟད་པ་། རྒྱལ་བའི་ཞིང་ཁམས་ཡོངས་ལ་བྱུང་གུར་ཅིག་།

JI SI NAM KHA NEY KYI WAR NYI DU / DÖ PA'I YÖN TEN ZE PA MEY PAR NGO / DAG GI DÜ SUM SAG PA'I DIG DRIB DANG
 KÖN CHOG DE SHIN KOR LA CHE PA NAM / JIN SEG ME CHÖ DI YI DAG GYUR CHIG / ME CHE NANG SI GANG WA'I DÜL TREN RER
 KUNZANG CHÖ PA'I TRIN PUNG MI ZE PA / GYEL WA'I ZHING KHAM YONG LA KHYAB GYUR CHIG

Nguyện chùng nào hư không còn, chưa đoạn tận, / Con dâng biển cúng dường hoan hỉ các căn.
 Nguyện nghiệp chương con đã tích suốt ba thời, / Nghiệp lạm dụng cúng dường dâng Tam Bảo,
 Cúng dâng với tín tâm, cúng cho người chết / Đều tịnh hóa hết trong lửa cúng Sang này!
 Nguyện các vi trần lửa ngập tràn diệu hữu, / Biến thành mênh mông, vô tận Phổ Hiền mây,
 Dâng cúng dường lên hằng sa cõi nước Phật!





མི་ལྷེ་ཡི་ཤེས་འོད་ལྷའི་མཚོད་སྒྲིན་ཟེར་མེ། རིགས་རྒྱལ་མནར་མིད་གནས་སུ་ཁྱབ་གྱུར་པས།
 འམས་གསུམ་འཁོར་བ་འཇའ་ལུས་འོད་སྐྱར་གྲོལ། འགྲོ་ཀུན་གྱང་རྩལ་སྦྱིང་པོར་སངས་རྒྱས་ཤོག།

ME CHE YESHE Ö NGA'I CHÖ JIN ZER / RIG DRUG NAR MEY NEY SU KHYAB GYUR PEY
 KHAM SUM KHOR WA JALÜ Ö KUR DRÖL / DRO KÜN JANG CHUB NYING POR SANG GYE SHOG

**Nguyện ngọn lửa bùng lên Tuệ Quang năm màu, / Soi sáng luân hồi, tận địa ngục Vô gián,
 Chúng sinh hữu tình thể nhập Phổ quang thân⁴¹, / Bùng tỉnh mộng dài, an trụ tâm Giác ngộ!**

ཨོཾ་ཧཱུྃ་ཧཱུྃ།

OM AH HUNG

ཞེས་འགྲུ་གསུམ་བརྒྱ་སྟོང་སོགས་གང་འགྲུབ་མཐར། *(Trì tụng 108, 1000 biến, hoặc càng nhiều càng tốt.)*





སྐྱ་གསུམ་དག་པ་སྣོད་ཀྱི་གཞལ་ཡས་སུ། ཚེས་ལོངས་སྐྱལ་གསུམ་སྣང་སྲིད་གཟུགས་སུང་རྣམས། བདུད་ཚིར་ལྷ་བས་འཇའ་འོད་བར་སྣང་གང་།
 འཁོར་བ་སྣང་འདས་ཟག་མེད་བདུད་ཚིའི་བཅུད། ཐོག་མེད་དུས་ནས་ད་ལྟ་ཡན་ཆད་དུ། སྣང་སྲིད་མགོན་དུ་གྱུར་པ་ལོངས་ལ་བསྣོད།
 ས་ལམ་འབྲས་བུའི་ཡོན་ཏན་མཐར་ཕྱིན་ཞིང་། ལྷ་སྒོམ་སྣོད་པའི་བར་ཆད་ཀུན་བསལ་ནས།

KU SUM DAG PA NÖ KYI ZHEL YE SU / CHÖ LONG TRÜL SUM NANG SI ZUG PUNG NAM
 DÜTSIR ZHU WEY JA Ö BAR NANG GANG / KHOR WA NYANG DEY ZAG MEY DÜTSI'I CHÜ
 TOG MEY DÜ NEY DA TA YEN CHE DU / NANG SI DRÖN DU GYUR PA YONG LA NGO
 SA LAM DRE BU'I YÖN TEN THAR CHIN ZHING / TA GOM CHÖ PA'I BAR CHE KÜN SEL NEY

**Trong bình chứa thanh tịnh – cung điện Tam-Thân⁴², / Sắc và uẩn của vạn pháp nơi diệu hữu,
 Thành cam lồ ngật hư không với ngũ-sắc cầu vồng. / Cam lồ này, tinh túy của luân hồi-niết bàn,
 Con xin chia với những ai từ vô thỉ / Vẫn làm khách lang thang trong chốn phàm trần.
 Các phẩm hạnh địa⁴³, vị⁴⁴, quả đều viên thành, / Mọi che chướng kiến-thiền-hành⁴⁵ đã tận diệt,**





མད་བྱུང་ཀྱན་བཟང་ཐུགས་ཀྱི་མཁའ་དབྱིངས་སུ། གཞོན་ལུ་བུམ་སྐྱུར་གཏན་སྲིད་ཟིན་པར་ཤོག། འཕོར་བའི་རྒྱ་མཚོ་ཆེན་པོ་སྤོངས་པའི་མཐར་། འོག་མིན་བརྒྱའི་བྱ་བར་སངས་རྒྱས་ཤོག།
 ལུང་ཁམས་བསྐྱེད་ཇུས་བཀྲག་མདངས་གཟི་བརྗིད་འབར་། དཀར་དམར་བྱང་སེམས་བསྐྱེད་ཇུས་བདེ་སྤོང་འབར་། སྤོང་ཉིད་སྤྱིང་རྗེའི་བསྐྱེད་ཇུས་ཆོས་དབྱིངས་གང་།

ME JUNG KÜN ZANG TUG KYI KHA YING SU / ZHÖN NU BUM KUR TEN SI ZIN PAR SHOG
 KHOR WA'I GYAMTZO CHEN PO TONG PA'I THAR / ÖGMIN PEMA'I DRA WAR SANG GYE SHOG
 PUNG KHAM SEG DZE TRAG DANG ZI JI BAR / KAR MAR JANG SEM SEG DZE DE TONG BAR
 TONG NYI NYING JE'I SEG DZE CHÖ YING GANG

**Giữa bầu trời bao la Trí Tuệ Phổ Hiền, / Nguyện chúng con thể nhập anh-đồng bình-thân.
 Khi biển lớn luân hồi cuối cùng rộng cạn, / Nguyện hữu tình thành Phật trong cõi Liên Hoa⁴⁶!
 Uẩn-đại cúng-Sang rạng cháy ánh huy hoàng / Giọt Bồ-đề-tâm trắng đỏ cúng-dường-Sang
 Trong hợp nhất Lạc-và-Không⁴⁷ rừng rực sáng! / Pháp giới ngập cúng dường hợp nhất Bi-Không⁴⁸!**





སྒང་སྲིད་འཁོར་འདས་དོ་རྗེ་འོད་ལྗེའི་ཞིང་། ལྷུན་གྲུབ་རྫོགས་སངས་རྒྱལ་པའི་བསྐྱེད་རྗེས་འབྲུལ་། ལྷོན་གྱི་ལན་ཆགས་ཐམས་ཅད་གུང་གྲུར་ཅིག་།

ད་ལྟ་རྒྱུད་ལ་མི་གནས་མཐོལ་ལོ་བཤགས་། མ་འོངས་སྐྱིབ་པའི་འཁོར་ལོར་མ་གྲུར་ཅིག་། སོ་ཐར་གུང་སེམས་རིག་པ་འཛིན་པ་ཡི་།

སྤོམ་བཅས་བསྐྱབ་པ་གསང་སྤྲུགས་དམ་ཚིག་རིགས་། ཚོར་དང་མ་ཚོར་ཉམས་པ་མཐོལ་ལོ་བཤགས་།

NANG SI KHOR DEY DORJE Ö NGA'I ZHING / LHÜNDRUP DZOG SANG GYE PA'I SEG DZE BÜL

NGÖN GYI LEN CHAG TAM CHE JANG GYUR CHIG / DA TA'I GYÜ LA MI NEY TÖL LO SHAG /

MA ONG DRIB PA'I KHORLOR MA GYUR CHIG / SO TAR JANG SEM RIGPA DZIN PA YI /

DOM CHE LAB PA SANG NGAG DAMTSIG RIG / TSOR DANG MA TSOR NYAM PA TÖL LO SHAG

Trong ánh Kim-Cang ngũ-sắc trùm diệu hữu, / Con dâng cúng Sang: Phật quả tự-viên-thành.

Bao ác nghiệp từ vô thỉ con xin đoạn trừ, / Dòng tâm thức sạch nợ nần, con xin sám hối,

Tận các kiếp vị lai, con nguyện lìa ám chướng. / Mọi vi phạm Biệt Giải Thoát giới, Bồ Tát giới,

Cùng mẽ, phạm Tam Muội Da giới Trì Minh Vương, / Dù cố ý hay vô tình, con thành tâm sám hối.





ནད་གདོན་གྱི་བ་དང་མི་གཙང་དག་གྱུར་ཅིག། ནད་སྲུག་མཚོན་གྱི་བསྐྱལ་པ་ཞི་གྱུར་ཅིག། མཐའ་མི་དབུས་སྲུ་འོང་བའི་བསྲུན་མ་རྒྱལ།
 ཚོས་མཛད་སྒྲ་མ་གདན་འདྲིན་བར་ཆད་རྒྱལ། བོད་ཡུལ་བཟ་མི་ཤིས་པའི་ལྷས་ངན་རྒྱལ། གཟའ་སྲུ་རྒྱལ་པོས་སྲོག་དབུགས་སྲུད་པ་རྒྱལ།

NE DÖN DRIB DANG MI TSANG DAG GYUR CHIG / NE MUG TSÖN GYI KELPA ZHI GYUR CHIG
 TA MI Ü SU ONG WA'I SÜN MA DOG / CHÖ DZE LAMA DEN DREN BARCHE DOG
 BÖ YÜL TRA MI SHI PA'I TE NGEN DOG / ZA LÜ GYEL PÖ SOG UG DÜ PA DOG

- Nguyện mọi bệnh tật, ma chướng, trước ô tiết trừ!** (vỗ tay)
- Nguyện mọi nạn dịch, nạn đói, chiến tranh dẹp tan!** (vỗ tay)
- Nguyện tất cả thế lực xâm lăng bị đánh bại!** (vỗ tay)
- Nguyện các xâm hại thọ mạng Đạo sư tiêu trừ!** (vỗ tay)
- Nguyện điềm xấu cho thế giới, xứ Tuyết đoạn triệt!** (vỗ tay)
- Nguyện ác lực trái đất, rồng, ma yếu-mạng tán tiêu!** (vỗ tay)





འཇིགས་པ་ཚེན་པོ་བརྒྱད་དང་བཅུ་དྲུག་རྒྱེད། བདག་ཅག་འཁོར་བཅོས་བྱ་མི་ཤིས་པ་རྒྱེད། དམ་སྲི་འགོང་པོའི་མཐུ་སྟོབས་རུས་པ་རྒྱེད།

JIG PA CHENPO GYE DANG CHU DRUG DOG / DAG CHAG GAR NEY TRA MI SHI PA DOG / DAM SI GONG PO'I TU TOB NÜ PA DOG

Nguyện tám-nạn⁴⁹, mười-sáu-chương⁵⁰ vượt qua! (vỗ tay)

Nguyện điềm hung cho con và chúng sinh tiêu trừ! (vỗ tay)

Nguyện tà lực kẻ-phá-giới, quỷ gon-po tận diệt! (vỗ tay)

ས་མ་ཡེ། ཞེས་ཤིང་སྤྱ་ཚོགས་པའི་བསངས་ཁ་བརྒྱ་དང་བརྒྱད། སྤྱིན་སྲིག་གི་ཚོགས་ལས་བྱུང་བ་ལྟར། རི་བོ་བསངས་མཚོད་འདིས་འཆི་བསྐྱུ་དང་། དགོར་སྤོང་།
བར་ཆད་ཀྱི་རིགས་སེལ་བ་དོན་རྒྱུ་ལམ་ལྟ་བུ་འདི། སྤྱི་ལུ་ལ་འབྲས་མོ་གཤོངས་ཀྱི་གནས་སྤོང་འབྱུང་པའི་ཆ་ལག་ཏུ་མཁའ་འགྲོས་གནང་བ་བཞིན་ཅོར་འབྲུལ་མེད་པར་སྐྱར་བའོ།། །།

Samaya. Như ta thấy, trong nghi lễ cúng khổi có sử dụng 108 hương liệu và nhiều loại gỗ khác nhau. Nhờ pháp tu Cúng Dường Khổi Núi như-kim-cương, này chúng ta có thể “trả tiền chuộc” cái chết, tịnh hóa nghiệp lạm dụng cúng dường, dẹp những chương ngại khác nhau. Những lời này được viết xuống theo giáo chỉ của chư dakini, không chút lầm lỗi, khi khai mở vùng đất bí mật của Sikkim.

(Quay lại tụng từ “DRUM...” cho đến “quỷ gon-po tận diệt”. Lặp lại phần này ba lần hoặc nhiều hơn.)





C. PHẦN KẾT

1. Cầu Nguyện Chư Hộ Pháp Dòng Nyingthig

Mở đầu, rung chuông liên tục

ཧྲུང་དཔལ་ལྷན་ཨེ་ཀ་ཙ་ཏི་དང་། དང་སྒོང་བྱབ་འཇུག་ར་རྩལ་ལ། དམ་ཅན་དོ་རྗེ་ལེགས་པ་སོགས་སྒྲིང་ཐིག་གཞན་པོའི་བསྟན་སྲུང་ཚོགས་མ།

དམ་ཐུས་བདུད་བྱིའི་གཏོར་མ་འབུལ་། བྱལ་འབྱོར་བདག་ལ་མགོན་སྐྱོབ་མཛོད་། བཙོལ་བའི་སྲིན་ལས་མ་གཡེལ་སྐྱབས་མ།

HUM PALDEN EKAJATI DANG / DRANGSONG KYABJUG RAHULA / DAMCHEN DORJE LEGPA SOG / NYING TIG NYEN PO'I TEN SUNG TSOG
DAMDZE DÜTSI TORMA BUL / NALJOR DAG LA GÖN KYOB DZÖ / CHOLWA'I TRINLEY MAYEL DRUB

**HUNG Hối Đức Ekajatiⁱ quang vinh / Đức Rāhulaⁱⁱ Phổ-nhập thánh linh, / Đức Vajra Sadhuⁱⁱⁱ trì-giới-nguyện,
Tất cả bằng hữu Nyingthig, chư hộ pháp, / Con xin dâng bánh torma^{iv} cùng cam lồ; / Xin hộ trì cho con, hành giả du già,
Xin hoàn thành sứ mệnh được truyền giao, / Không mệt mỏi, không bao giờ ngưng nghỉ.**

Phiên âm Việt: (i) Ê-ka-gia-ti, (ii) Ra-hu-la, (iii) Va-z-ra Sa-tu, (iv) tooc-ma





2. Hồi Hướng Công Đức

དགེ་བ་འདི་ཡིས་སྐུར་དུ་བདག་མ་རྣམས་ལྟུང་གྱུར་ནས་
 འགོ་བ་གཅིག་གྱང་མ་ལུས་པ་ དེ་ཡི་ས་ལ་འགོད་པར་ཤོག་

GEWA DE YI NYURDU DAG / MAHA GURU DRUB GYUR NEY
 DROWA CHIG KYANG MALÜ PA / DE YI SA LA GÖ PAR SHOG

**Nương nơi công đức này, nguyện cho con / Đạt tới cảnh giới tâm bậc Thầy vĩ đại,
 Đưa tất cả chúng sinh không sót một ai / Cùng con tới bên kia bờ giác ngộ.**





3. Lời Nguyện Ngoài Thời Khóa Công Phu

སྐད་གྲགས་རིག་གསུམ་ལྟ་སྲགས་ཚོས་སྐྱེ་ངང་། སྐྱ་དང་ཡེ་ཤེས་རོལ་བར་འབྱམས་གྲུས་བར་།

ཟབ་གསང་རྣལ་འབྱོར་ཚེན་པོའི་ཉམས་ལེན་ལེ། དབྱེར་མེད་སྲུགས་ཀྱི་ཐིག་ལེར་རོ་གཅིག་ཤོག།

NANG DRAG RIG SUM LHA NGAG CHÖKU'I NGANG / KU DANG YESHE RÖLPAR JAM LEY PAR
ZAB SANG NALJOR CHENPO'I NYAM LEN LA / YERMĚ TUG KYI TIGLE ROCHIG SHOG

**Trong cảnh giới nơi mọi sắc, thanh và thức / Đều là Bốn tôn, minh chú và Pháp Thân,
Chính đây hóa hiện các Thân và Bốn Trí; / Trong tham thiền của đại yo-ga thâm mật,
Nguyện nhất vị thig-le bất phân hiển lộ.**

Đây là những lời cuối cùng của Khai Mật Tạng vĩ đại Mindroling, Terdag Lingpa, trước khi Ngài nhập diệt.





གསུང་བསྐྱོད་རྒྱུ་ལྷན་གྱིས།

PHÁP CÚNG SUR
TỊNH HÓA MỌI ÁC DUYÊN

Sur Ngo Kyen Ngen Kun Drol





༄༅། །གདོན་བགགས་འབྱུང་པོའི་གསུང་བསྐྱེད་ཅེན་ཀུན་གྲོལ་བཞུགས་སོ། །སྤེམ་པ་ཤ་བྲག་སོགས། དམ་ཇ་ས་མྱོད་གྲོལ་ཡོད་ན་ཅུང་ཟད་བསྐྱེས་ན་བཟང་བས་མཚན།
 ཟས་སྣ་གང་འཛོམས་མེད་བསྐྱེགས་ཚབ་བྲན་ལ། རང་སྦྱོན་རས་གཟིགས་སུ་བསྐྱོམ་ནས་དམིགས་ཡུལ་རྣམས་ལ་སྦྱིང་རྗེ་བྲག་ཏུ་བསྐྱེད་དེ།

Đây là pháp cúng sur, cho các loài quý Don⁵¹, Geg⁵² và Jungpo⁵³, có tác dụng tịnh hóa tất cả mọi nghịch duyên. Nếu bạn có một ít chất liệu Tam Muội Da như bột viên, mamsa⁵⁴, rakta⁵⁵ v. v. để trộn chung vào thì tốt. Hãy đốt bất cứ thực phẩm nào bạn có được rồi rải nước lên, đồng thời tự quán mình là Quán Thế Âm và phát khởi tâm bi đối với tất cả những ai bạn có trong tâm.

ཨོྲཱཿཱཿཱཿ། ཀ་མེས་ཐུ་ཏ་ག་ཏ་ཨ་ཕ་ལོ་གི་ ཏེ།

OM AH HUNG NAMA SARWA TATHAGATA AWALOKITE

ཨོྲཱཿས་སྦྱ་ར་ས་སྦྱ་ར་ཏུ།

OM SAMBHARA SAMBHARA HUNG





Trì tụng hồng danh bốn vị Phật, kho đại lạc vô biên, ban gia trì cho những hỉ lạc của mọi chúng sinh mà bạn nghĩ tưởng tới trong tâm.

དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་རིན་ཆེན་མང་ལ་སྐྱག་འཆོལ་ལོ། ། དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་གཟུགས་མཛེས་དམ་པ་ལ་སྐྱག་འཆོལ་ལོ། །

དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་སྐྱུ་འབྱམས་གླུ་ལ་སྐྱག་འཆོལ་ལོ། ། དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་འཛིགས་པ་ཐམས་ཅད་ཡོངས་སུ་བྲལ་བའི་ཉ་ལ་སྐྱག་འཆོལ་ལོ། །

DE ZHIN SHEG PA RIN CHEN MANG LA CHAG TSHAL LO

DE ZHIN SHEG PA ZUG DZEY DAM PA LA CHAG TSHAL LO

DE ZHIN SHEG PA KU JAM LAY LA CHAG TSHAL LO

DE ZHIN SHEG PA JIG PA THAM CHED DANG YONG SU DRAL WA'I LHA LA CHAG TSHAL LO

Nam mô Đa Bảo Như Lai. / Nam Mô Diệu Sắc Thân Như Lai.

Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai. / Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai.





ཧོ། གསུར་མཚོན་འདོད་ཡོན་བྱུག་ལྡན་པ། ། རང་རང་ཡིད་ལ་གང་འདོད་སྒྲིན། ། གནམ་ས་བར་སྣང་ཀུན་བྱུང་ཅིང་། །
 འཛད་མེད་བདེ་བའི་གཏེར་ཆེན་འདི། ། རིགས་བྱུག་སྒྲིང་རྗེའི་མགོན་ལྷན་པ་དང་། ། བྱད་པར་ཚྭོགས་འདིར་རྒྱ་བ་ཡི། །
 བགོགས་རིགས་ལན་ཆགས་གཤམ་ལོན་ཅན། ། ས་བདག་ལྷ་གཉན་ཐེའུ་རང་དང་། ། རྒྱལ་བསེན་དམ་སྲི་རྒྱབ་འདྲེའི་ཚོགས། །

HO! SUR CHOD DOD YON DRUG DEN PA / RANG RANG YID LA GANG DOD TRIN / NAM SA BAR NANG KUN KHYAB CHING
 DZED MED DE WA'I TER CHEN DI / RIG DRUG NYING JE'I DRON NAM DANG / KHYED PAR CHOG DIR GYU WA YI
 GEG RIG LEN CHAG SHA KHON CHEN / SA DAG LU NYEN THE'U RANG DANG / GYAL SEN DAM SI GAB DRE'I TSHOG

HÔ! Cúng phẩm sur làm hoan hỉ sáu căn / thành mây cúng dường sở-cầu-như-ý, / tràn ngập khắp đất trời, không gian.
Kho báu đại lạc vô tận này, / dành cho khách của lòng Bi mẫn, / còn lang thang sáu nẻo luân hồi,
các quý Geg, oan gia trái chủ, / quý địa⁵⁶, rồng, la-sát⁵⁷, quý Terang⁵⁸, / quý vương⁵⁹, quý đở⁶⁰, quý phá giới, quý Gab,





ཟ་འདྲེ་ཤི་ག་ཤེད་འདྲེ་ཕོ་མོ། ། བད་བདག་རིམས་བདག་གོད་ཁའི་བདག། ཡུལ་འདྲེ་བད་འདྲེ་ཉེ་དུའི་འདྲེ། །
 ཆགས་དང་འཇུངས་པའི་འདུ་ཤེས་ཀྱིས། ། མི་དང་ལོ་རྒྱུ་འབྲང་བའམ། ། སྤག་དོག་སྤང་བའི་བསམ་བ་ཡིས། །
 གཞོད་པ་རྩོམ་པའི་རིགས་ཀུན་དང་། ། དྲི་བ་སྤྲིད་པ་བར་མའི་འགོ། ། ལྷོགས་འགོང་བསེ་རགས་ཡི་དུགས་རིགས། །

ZA DRE SHI SHED DRE PHO MO / NED DAG RIM DAG GOD KHA'I DAG / YUL DRE BED DRE NYE DU'I DRE
 CHAG DANG JUNG PA'I DU SHEY KYI / MI DANG NOR CHIR DRANG WA'AM / TRAG DOG DANG WA'I SAM PA YI
 NOD PA TSOM PA'I RIG KUN DANG / DRI ZA SID PA BAR MA'I DRO / TOG GONG SE RAG YI DAG RIG

**quỷ Za⁶¹, quỷ Shi-Shed nam và nữ, / quỷ gây bệnh, truyền bệnh, gây dịch nạn, / quỷ bản địa, quỷ kích động, quỷ thuộc hạ,
 những loài quỷ do tham lam vô độ, / chuyên hãm hại người và gia súc, / quỷ do ganh ghét, do thù địch,
 gây hại cho các loài hữu tình, / loài gandharvinⁱ trung âm thân, / ma đói và tám loài ngạ quỷ,**

i Phiên âm Việt: gan-đa-vin





མིད་པར་ལས་གྱི་དབང་སོང་བས། ། ལྷ་ཚོགས་གཟུགས་ཅན་ཀུན་ཏུ་རྒྱ། ། ལྷ་ཚོགས་ཟས་ཅན་ཡོངས་ཚོལ་ཅན། ། བསམ་སྦྱོར་ལྷ་ཚོགས་མི་འདྲ་བ། །
 གནོད་པ་ལྷ་ཚོགས་ཀུན་ཏུ་སྦྱོར། ། དབང་ཚེན་དབང་རྣམས་ལའི། ། གདོན་བགགས་འབྲུང་པོ་ཐམས་ཅད་ལ། ། དམ་རྒྱལ་སྦྱོགས་ལྷུང་མེད་པ་ཡི། །
 འདོད་དགུ་མི་ཟད་གཏེར་དུ་བསྒྲོ། ། ཡིད་ལ་ཅི་འདོད་ཐོབ་གྱུར་ནས། ། གནོད་འཚེ་གདུག་རྩལ་ཀུན་ཞི་ཞིང་། ། བྱང་རྩལ་སེམས་དང་ལྷན་གྱུར་ཅིག།

SID PAR LAY KYI WANG SONG WAY / NA TSHOG ZUG CHEN KUN TU GYU / NA TSHOG ZAY CHEN YONG TSHOL CHEN
 SAM JOR NA TSHOG MIN DRA WA / NOD PA NA TSHOG KUN TU JOR / WANG CHEN WANG CHUNG NA TSHOG PA'I
 DON GEG JUNG PO THAM CHED LA / PHAM GYAL CHOG LHUNG MED PA YI / DOD GU MI ZED TER DU NGO
 YID LA CHI DOD THOB GYUR NAY / NOD TSHE DUG TSUB KUN ZHI ZHING / CHANG CHUB SEM DANG DEN GYUR CHIG

**do nghiệp lực đọa vào cảnh đó, / mang nhiều thân lẫn lóc luân hồi, / chuyên sống bằng thức ăn thối rữa,
 ý nghĩ, hành động luôn đối nghịch, / gây biết bao đau khổ, ưu phiền, / các loài quỷ Don, Geg, Jung-po,
 mọi cấp độ mạnh yếu khác nhau, / con hồi hướng kho báu vô tận này, / tâm không thiên vị, không hơn thua.
 Nguyện ước muốn [của] họ được như ý, / các tâm ác, hại đều tịnh trừ, / tất cả đều phát bồ đề tâm.**





ལྷོག་ལོ་མ་ཞིང་སླ་ལ་འཇབ། ། འོ་ར་ལ་རྩམ་ཞིང་ཟས་ལ་རྒྱ། ། དབལ་ལ་གཞོད་པའི་འབྱུང་པོ་རྣམས། ། མཚོད་སྦྱིན་འདི་ཡིས་ཚིམ་གྱུར་ཅིག།
 ཚེ་རབས་ལན་ཆགས་བྱང་གྱུར་ཅིག། ཤ་འཁོན་རྟིག་སྐྱིབ་དག་གྱུར་ཅིག། ལྷུག་བསུལ་ཉོན་མོངས་ཞི་གྱུར་ཅིག། བདག་གི་མཚོད་སྦྱིན་འདི་བསྐྱོས་བས། །
 འབྱུང་པོས་ཚོགས་ཀྱན་ཚིམ་གྱུར་ནས། ། བདག་དང་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་ཀྱན། ། དུས་མིན་འཚི་ དང་ནད་ལ་སོགས། ། འགལ་སྐྱེན་ཀྱན་དང་བྲལ་གྱུར་ཅིག།

SOG LA LOM ZHING LA LA JAB / NOR LA NGAM ZHING ZAY LA KU / PAL LA NOD PA'I JUNG PO NAM
 CHOD JIN DI YI TSHIM GYUR CHIG / TSHE RAB LEN CHAG CHANG GYUR CHIG / SHA KHON DIG DRIB DAG GYUR CHIG
 DUG NGAL NYON MONG ZHI GYUR CHIG / DAG GI CHOD JIN DI NGO PAY / JUNG PO TSHOG KUN TSHIM GYUR NAY
 DAG DANG SEM CHEN THAM CHED KUN / DU MIN CHI DANG NED LA SOG / GAL KYEN KUN DANG DRAL GYUR CHIG

Ghét sự sống, chuyên hút sinh lực, / tham của cải, chuyên cướp thức ăn, / nguyện quỷ Jung-po gây chướng, hại,
được hài lòng với cúng thí này. / Nguyện nợ nghiệp nhiều đời trả sạch, / Nguyện oán địch, lỗi lầm tán tiêu.
Nguyện khổ đau, phiền não đoạn diệt. / Nguyện do hồi hướng cúng thí này / chúng quỷ Jung-po được như ý,
nguyện con cùng tất cả hữu tình, / được thoát bệnh tật, chết phi thời, / mọi nghịch duyên đều tịnh hóa hết.





རེ་ཞིང་ཆགས་རྣམས་གཏན་དུ་ཚིམ། གནས་གདོན་ལུས་གདོན་ལ་སོགས་གྲོལ། འདོད་དོན་བར་ཆད་མ་ལུས་ཞི། ། བཀའ་ཤིས་བདེ་ལེགས་སུ་རྒྱུ་ཚོགས་ཤོག།
 མཉམ་ཉིད་བྱང་ཚུབ་སེམས་ཀྱི་མཐུས། ། གནོད་བྱ་གཞོན་བྱེད་ཐམས་ཅད་ཀྱུན། ། ཚོས་དབྱིངས་བདེ་བ་ཆེན་པོའི་ངང་། ། དབྱེར་མེད་སངས་རྒྱས་ཐོབ་པར་ཤོག།

RE ZHING CHAG NAM TEN DU TSHIM / NAY DON LU DON LA SOG DROL
 DOD DON BAR CHED MA LU ZHI / TRA SHI DE LEG PHUN TSHOG SHOG
 NYAM NYID CHANG CHUB SEM KYI THU / NOD JA NOD CHED THAM CHED KUN
 CHO YING DE WA CHEN PO'I NGANG / YER MED SANG GYAY THOB PAR SHOG /

**Nguyện mong ước của họ thành tựu, / Don xứ, Don thân, quỷ ma - giải thoát,
 mọi chướng ngại sở nguyện tiết trừ, / kiết tường, hạnh phúc viên mãn khắp.
 Do sức mạnh bồ đề tâm bình đẳng, / nguyện cầu kẻ gây hại, bị hại,
 không phân chia đều thành tựu bồ đề, / trong chân như pháp giới đại lạc.**





ཐམས་ཅད་ནམ་མཁའ་མཛོད་བཞིན་དུ། ། འོངས་སྐྱོད་ཆད་པ་མེད་པར་ཤོག། རྩོད་པ་མེད་ཅིང་འཚོ་མེད་པ། ། རང་དབང་དུ་མི་སྐྱོད་པར་ཤོག།
 ཟག་མེད་འདོད་ཡོན་དུག་ལྡན་ལ། ། ཞེན་མེད་ཚུལ་དུ་འོངས་སྐྱོད་ནས། ། བདག་མེད་མཉམ་པའི་དོན་རྟོགས་ཏེ། ། སྐྱེ་མེད་ཚོས་སྐྱེ་བོ་བ་པར་ཤོག།

THAM CHED NAM KHA DZOD ZHIN DU / LONG CHOD CHED PA MED PAR SHOG
 TSOD PA MED CHING TSHE MED PA / RANG WANG DU NI CHOD PAR SHOG
 ZAG MED DOD YON DRUG DEN LA / ZHEN MED TSHUL DU LONG CHOD NAY
 DAG MED NYAM PA'I DON TOG TE / KYE MED CHO KU THOB PAR SHOG

**Như kho báu vĩ đại hư không, / nguyện mạch nguồn này không vơi cạn,
 Tất cả theo sở cầu thọ dụng, / không tranh giành, không gây chướng ngại.
 Thọ hưởng sáu vô lậu diệu dụng, / với tâm thanh tịnh không bám chấp,
 nguyện họ chứng bình đẳng vô ngã, / thấy đều đặc vô sanh Pháp Thân.**

ནམ་སྐྱེད་མཛོད་བྱང་ལས་སོ། ། Phần trên trích từ Đại Tì Lô Giá Na Thành Phật Thân Biến Gia Trì Kinh.





བདག་གི་བསོད་ནམས་སྟོབས་དག་དང་། ། དེ་བཞིན་གཤེགས་པའི་བྱིན་སྟོབས་དང་། ། ཚམས་ཀྱི་དབྱིངས་ཀྱི་སྟོབས་ཀྱིས་སྟུ། །
 སེམས་ཅན་རྣམས་ལ་པན་འདོགས་པས། ། དོན་རྣམས་གང་དག་བསམ་པ་ཀུན། ། འཇིག་རྟེན་ཁམས་ནི་མ་ལུས་འདིར། །
 དེ་དག་ཐམས་ཅད་ཅི་རིགས་པར། ། ཐོགས་པ་མེད་པར་འབྱུང་གུར་ཅིག།

DAG GI SOD NAM TOB DAG DANG / DE ZHIN SHEG PA'I JIN TOB DANG / CHO KYI YING KYI TOB KYI SU
 SEM CHEN NAM LA PEN DOG PAY / DON NAM GANG DAG SAM PA KUN / JIG TEN KHAM NI MA LU DIR
 DE DAG THAM CHED CHI RIG PAR / THOG PA MED PAR JUNG GYUR CHIG

**Do công đức này của chính con, / do sức mạnh Đại Bi chư Phật, / do quyền năng chân như Pháp Giới,
 vì lợi lạc tất cả hữu tình, / nguyện khắp mười phương thế giới này / tất cả mong ước của chúng sinh,
 không hề phân biệt đó là ai, / đều được thành tựu không chướng ngại.**

གུ་རུ་རིན་པོ་ཆེས་གསུངས།

Trên là lời của Tôn Sư Liên Hoa Sanh.





ཁམས་གསུམ་དག་པའི་ཞིང་། སྲིད་གསུམ་ཐུགས་རྗེའི་མགོན་མ་ལུས་བྱུང་པའི་ཟས་མོས་ཉིད་ཉོགས་པའི་མཐུས་མི་ཟད་གཏེར་དུ་བསྐྱོ།

KHAM SUM DAG PA'I ZHING / SID SUM THUG JE'I DRON / MA LUS KHYAB PA'I ZAY
CHO NYID TOG PA'I THU / MI ZED TER DU NGO

**Tịnh độ của tam giới, / khách tam hữu đáng thương, / thực phẩm biến đầy khắp,
năng lực chứng Pháp Tánh, / xin hồi hướng như kho báu vô tận.**

ཞེས་བྱས་ལ་དམིགས་འདུན་དེ་དང་མ་བྲལ་བའི་ངང་ནས། བརྒྱ་རྩ་ཅམ་བཞུངས་ནས། མདོ་ལས་གསུངས་པའི་ཚིགས་བཅད་དོ། །

Giữ ý nghĩa lời nguyện trong tâm và trì tụng một số biến OM AH HUNG, sau đó trì tụng OM MANI PAD ME HUNG HRI ít nhất một trăm lần, vì đây là những lời kệ đã được dạy trong kinh.





ཨོཾ་ཧཱུཎི།

OM AH HUNG

ཨོཾ་མ་ཎི་པད་མེ་ཧཱུཎི།

OM MANI PAD ME HUNG HRI

སྐྱིན་པ་རྒྱ་ཆེན་གྱུར་པ་འདི་ཡིས་མགུམ། ། འགོ་བའི་རྣམས་ནི་རང་བྱུང་སངས་རྒྱས་ཤོག།

སྐོན་ཚེ་རྒྱལ་བ་རྣམས་ཀྱིས་མ་བསྐྱལ་བའི། ། རྐྱེན་གྱི་ཚོགས་རྣམས་སྐྱིན་པས་གོལ་གྱུར་ཅིག།

JIN PA GYA CHEN GYUR PA DI YI THU / DRO WA'I NAM NI RANG JUNG SANG GYAY SHOG
NGON TSHE GYAL WA NAM KYI MA DRAL WA'I / KYE GU TSHOG NAM JIN PAY DROL GYUR CHIG

Do năng lực của hạnh bố thí này, / nguyện tất cả chúng sinh đạt Giác ngộ.

Nguyện những ai chưa được chư Phật độ, / đều được giải thoát do cúng thí này.





མོགས་སྒོན་ལམ་དང། Và tụng lời nguyện:

འབྱུང་པོ་གང་དག་འདིར་ནི་ལྷགས་གྱུར་ཏེ། ། སའམ་འོན་ཏེ་བར་སྐྱང་འཁོད་ཀྱང་རུང། ། སྐྱེ་དགུ་ནམས་ལ་རྟག་ཏུ་བྱམས་བྱེད་པ། ། ཉིན་དང་མཚན་དུ་ཚོས་ལ་སྒྲིབ་པར་ཤོག།
བགེགས་རིགས་སྟོང་ཕྱག་བརྒྱད་ཕྱེ་ཞེ་བ་དང། མི་མཐུན་གནོད་པའི་རྐྱེན་དང་བྲལ་བ་དང། ། མཐུན་པ་འགྲུབ་ཅིང་ཕུན་སུམ་ཚོགས་པ་ཡི། ། བཀྲ་ཤིས་དེས་ཀྱང་དེང་འདིར་བདེ་ལེགས་ཤོག།

JUNG PO GANG DAG DIR NI LHAG GYUR TE / SAAM ON TE BAR NANG KHOD KYANG RUNG
KYE GU NAM LA TAG TU JAM CHED PA / NYIN DANG TSHEN DU CHO LA CHOD PAR SHOG
GEG RIG TONG TRAG GYED CHU ZHI WA DANG / MI THUN NOD PA'I KYEN DANG DRAL WA DANG
THUN PA DRUB CHING PHUN SUM TSHOG PA YI / TRA SHI DE KYANG DENG DIR DE LEG SHOG

**Nguyện quý ma nào ở lại đây, / hạ giới, thiên giới, bất cứ nơi đâu, / đối với hữu tình tâm luôn từ ái,
Ngày lẫn đêm tinh cần tu học Pháp. / Nguyện tám vạn loài quý Geg an hòa, / Nguyện các nghịch duyên, chướng ngại tiêu tan,
Hòa hợp, an sinh, hạnh phúc tròn đầy, / an lạc, cát tường ban rải muôn nơi.**

མི་པམ་བས་བྲིས་པ་དགའོ། ། མཁྲ་ལོ། ། [Lời nguyện] trên do Mipham Rinpoche soạn. Nguyện công đức tăng trưởng.





༄༅། །ཞབས་བརྟན་སློན་ལམ་བཟུགས།

CẦU NGUYỆN TRƯỜNG THỌ ĐỨC HUNGKAR DORJE TÔN QUÝ



ཟབ་དང་རྒྱ་ཚེ་ཡོངས་རྫོགས་བྱུང་པའི་བསྟན།། བོས་བསམ་སྐྱོམ་པས་རྩལ་བཞིན་ཡིགས་ཏོགས་ནས།།

རིས་མེད་རྒྱལ་བསྟན་འཛིན་ཅིང་སྐྱེལ་པ་ལ།། མཁྱེན་བརྩེའི་རིག་འཛིན་རྩྱུ་ཀར་དོ་རྗེའི་ཅུལ།། ལྷ་བྲལ་གྲུབ་པའི་མཚོག་ཏུ་ཞབས་བཏན་གསོལ།།

ZAB DANG GYA CHE YONG DZOG TUB PA'I TEN / TO SAM GOM PA'I TSUL SHIN LEG TOG NE
RI ME GYAL TEN DZIN CHING PEL PA LA / KHYEN TSE RIG DZIN HUNG KAR DORJE TSAL
DA DREL DRUB PA'I CHOG TU SHAB TEN SOL

**Ngài là bậc đại triết ngộ bởi hoàn hảo vẫn, tư, tu / Pháp của Phật viên mãn, thậm thâm, không ngăn mé,
Để hoằng hộ chánh Pháp bất-phân-chia của Như Lai. / Đức Tôn quý Khyentse Rigdzin Hungkar Dorje,
Nguyện cầu Ngài, thành tựu giả thượng thặng, vô song hăng trụ thế.**



གུབ་པའི་དབང་ལྷུག་གློང་ཚེན་འཛིགས་བྲལ་གླིང་།། བརྟལ་ལྷུགས་སྤྱོད་འཆང་ཡེ་ཤེས་དོ་རྗེ་སོགས།།
རིག་འཛིན་བརྒྱད་པའི་རྣམ་ཐར་རྗེས་འཁྱོངས་ཏེ།། ཚེ་བསོད་དབང་ཐང་རླུང་རྟ་རབ་རྒྱས་མཛོད།།

DRUB PA'I WANG CHUG LONG CHEN JIG DREL LING / TUL SHUG CHOD CHANG YESHE DORJE SOG
RIG DZIN GYUD PA'I NAM TAR JE KYONG TE / TSE SOD WANG TANG LUNG TA RAB GYE DZOD

**Như Tổ Longchenpa, Jigme Lingpa, thượng thủ thành tựu giả, / Như Đại hành giả Du Già Yeshe Dorje, cùng các Ngài khác,
Nguyện cuộc đời Ngài tiếp nối dòng vàng chư Trì Minh Vương,
Nguyện phúc thọ, sinh khí, oai thần và tinh lực của Ngài hằng tăng trưởng!**

༄༄༄། ༡༩༩༥ ༡ ༡༠ བོད་ལྗེ་ཚེས་ལ་རྟ་རམ་ས་ལ་ནས་རྟུ་ལའི་བྲལ་ལས།།

Lời nguyện này được đức Đạt Lai Lạt Ma soạn tại Dharamsala ngày 10 tháng Một lịch Tây Tạng năm 1995.



Chú thích

Câu nguyện Tổ Longchenpa

1. Sáu Bảo Trang của Diêm Phù Đề là sáu luận sư kinh điển nổi tiếng: Long Thọ, Thánh Thiên, Vô Trước, Thế Thân, Trần Na, Pháp Xứng.
2. Hai đấng Thánh Tôn là Long Thọ và Vô Trước.
3. Một hồng danh khác của Longchenpa là Trimed Ozer – có nghĩa là “Quang Minh” hay “Tịnh Quang”.

Nguồn bản tiếng Tạng, phiên âm, Anh dịch: www.rigpawiki.org. Việt dịch: Hiếu Thiện (Lotsawa) - tháng 02/2017.

Câu nguyện Tổ Longchenpa - soạn bởi Hungkar Dorje Rinpoche

4. “one’s own face” – gương mặt chân thật của bản thân, có nghĩa là “bổn lai diện mục” hay Phật Tánh.
5. Bậc có khả năng điều phục những người hiền và ngự phục những kẻ ác theo về chính đạo.
6. Về ý nghĩa của thuật ngữ “thế giới – chúng sinh” (tiếng Anh: “appearances and existences”) xin xem “The Gentle Rain of Benefit and Joy” của Gyalse Shenpen Tseye: “appearances” có nghĩa là “thế giới/cõi tịnh độ”, còn “existences” có nghĩa là “chúng sinh bên trong thế giới đó”.





7. “Trimed Odzer” có nghĩa là “ánh sáng thanh tịnh/vô cấu/vô nhiễm”.

Hiệu đính phần đánh máy tiếng Tạng: Lama Repa - tháng 10/2017. Anh dịch: Peter Alan Robert. Việt dịch: Hiếu Thiện (Lotsawa) - tháng 02/2017.

Giáo huấn Tổ Longchenpa

Hiếu Thiện (Lotsawa) việt dịch tháng 02/2017 từ cuốn "The Precious Treasury of Pith Instructions" của Ngài Longchen Rabjam, do Richard Barron dịch Anh ngữ.

Lời nguyện thành tựu mọi ước nguyện

8. Ngũ Trí Như Lai: 1. Đại Viên Cảnh Trí, 2. Bình Đẳng Tánh Trí, 3. Diệu Quán Sát Trí, 4. Thành Sở Tác Trí, 5. Pháp Giới Thể Tánh Trí.

9. Ngũ thân: 1. Hóa Thân, 2. Báo Thân, 3. Pháp Thân, 4. Phật Thân, 5. Kim Cang Thân.

10. Tánh Hợp nhất bốn nguyên của Trí Tuệ và Đại Bi, của Trí Tuệ và Đại Phương Tiện. (*Nguồn: rigpawiki.org*)

11. Thất Thánh Tài là bảy phẩm chất của bậc thánh:

- i. Tín tài: “Ở đây, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng bậc giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A la hán... Phật Thế Tôn. Này các Tỷ kheo, đây gọi là Tín tài”.





- ii. Giới tài: “Ở đây, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử từ bỏ sát sinh... từ bỏ đắm say men rượu nấu. Này các Tỷ kheo, đây gọi là Giới tài”.
- iii. Tàm tài: “Ở đây, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử có xấu hổ, xấu hổ đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xấu hổ vì đã thành tựu các pháp ác bất thiện. Này các Tỷ kheo, đây gọi là Tàm tài”.
- iv. Quý tài: “Ở đây, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử có sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sợ hãi vì thành tựu các pháp ác bất thiện. Này các Tỷ kheo, đây gọi là Quý tài”.
- v. Văn tài: “Ở đây, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử nghe nhiều, gìn giữ những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe, những pháp ấy Sơ thiện, Trung thiện, Hậu thiện nghĩa văn đầy đủ, đề cao đời sống phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Này các Tỷ kheo, đây gọi là Văn tài”.
- vi. Thí tài: “Ở đây, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử với tâm từ bỏ cấu uế của xan tham, sống tại gia phóng xả (muttacāga), với bàn tay rộng mở (payatapāni) ưa thích xả bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích san sẻ vật bố thí. Này các Tỷ kheo, đây gọi là Thí tài”.
- vii. Tuệ tài: “Ở đây, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh đạo, thể nhập đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Này các Tỷ kheo, đây gọi là Tuệ tài”.

Nguồn bản tiếng Tạng, phiên âm: www.lotsawahouse.org. Anh dịch: Rigpa translations (Sampa Nyur Drupma—’The Prayer that Swiftly Fulfils All Wishes’).

Việt dịch: Hiếu Thiện (Lotsawa) tháng 2/2018.





Lời nguyện bạt trừ chướng ngại

12. Dorje Drakpo Tsal (*rdo rje drag po rtsal*) có nghĩa là “Đại Lực Kim Cang Uy Nộ” – một hình tướng uy nộ của Guru Rinpoche.
(*Nguồn: rywiki.tsadra.org*)
13. Rigdzin Jalu Dorje - một tên khác của Do Khyentse Yeshe Dorje. Những tên khác của Ngài: Traktung Pawo, Ngakchung Jalu Dorje, Jigme Yeshe Dorje, Trakthung Lekyi Pawo, Yeshe Dorje.

Nguồn bản tiếng Tạng, phiên âm: www.lotsawahouse.org.

Anh dịch: lotsawahouse (A Very Brief Barché Lamsel—’The Prayer for Clearing Obstacles from the Path’) lấy từ lotsawahouse.org. Việt dịch: Hiếu Thiện (Lotsawa) tháng 2/2018.

Nguyện vãng sanh Tịnh độ núi màu đồng - Mật đạo tới núi huy hoàng

14. Tức thế giới của chúng ta.
15. Còn gọi là “Ngayab Langke Ling”: một trong hai châu lục phụ bao quanh châu lục Diêm Phù Đề của chúng ta và nằm ở hướng Tây Nam. Ở đó có loài la sát (Rakshas) sống và cũng là nơi cõi Tịnh Độ Zangdok Palri của Guru Rinpoche.
16. Ananta là một trong nhiều tên của thần Vishnu và là tên của thiên long mà thần Vishnu nằm tựa lên.
17. Vidyādharas – các bậc nắm giữ trí tuệ.





18. Chư Trì Minh Vương (Vidyādhara) của Ấn Độ và Tây Tạng.
19. Chín thừa Phật Giáo theo cách phân chia của Nyingmapa.
20. Đức Quán Thế Âm.
21. Kinh mạch trung ương, hai kinh mạch phụ và năm luân xa quan trọng nhất trên kinh mạch trung ương.
22. Tên của ngũ vị - các giai đoạn trên đạo lộ giải thoát.
23. Tên của giai đoạn cuối cùng là Yeshe Lama (Yeshe nghĩa là “Trí Tuệ”, Lama nghĩa là “Guru”)
24. Dakini Yeshé Tsogyal và Yuthok Yönten Gönpö.

Nguồn bản tiếng Tạng, phiên âm: www.lotsawahouse.org. Anh dịch: Rigpa Translations, nguồn: lotsawahouse.org (tham khảo bản Anh dịch mới hiệu đính)

Việt dịch: Hiếu Thiện, tháng 6/2017. Hiệu đính lần 1 dựa theo bản dịch mới của [lotsawahouse](http://lotsawahouse.org), tháng 9/2018.

Cúng dường khói núi

25. Trích tiểu sử Lhatsun Namkha Jikme: “Đúng như tiên tri của chư Dakini, phục diễn nổi tiếng có tên Rigdzin Sokdrup, tức ‘thành tựu sinh-lực Trì Minh Vương’, xuất hiện trong một linh kiến thanh tịnh khi Namkha Jikme đang nhập thất tại động Lhari Rinpchen Nyingpuk ở Drakkar Tashiding. Phục diễn này, mà Riwo Sangcho là một mengak (bí pháp), là giáo huấn vô thượng của Đại Viên Mãn.” (*Nguồn: rigpawiki.org*)





26. Pema Totreng Tsal (Pê Ma Thô Treng San) có nghĩa là “Hoa Sen Hùng mạnh của Tràng Sọ (Liên Hoa Tràng Sọ)”. Đây là mật danh của Guru Rinpoche. Ngài nổi danh là Pema Totreng Tsal khi dân xứ Orgyen định thiêu sống Ngài cùng phối ngẫu. Ngài biến lửa thành hồ nước và ngồi trên đóa sen giữa hồ nước cổ đeo tràng hoa sọ, biểu tượng của công hạnh nhanh chóng giải thoát chúng sinh khỏi luân hồi. (Nguồn: rigpawiki.org)
27. Nguyên văn tiếng Anh: “all that appears and exists”. Ở đây “all that appears” có nghĩa là “cõi tịnh độ/thế giới/bình chứa”; còn “all that exists” có nghĩa là “chúng sinh bên trong thế giới/bình chứa đó”. Xem “*The Gentle Rain of Benefit and Joy*” của Gyalse Shenpen Taye.
28. Phiên não chương, sở tri chương, tập khí chương.
29. “Thikle/thigle” thường dịch là tinh/giọt tinh trong bộ ba “mạch, khí, tinh”. Theo Jamgon Kontrul “thikle” có hai cấp độ: 1. thikle tối hậu của Trí Tuệ Bốn lai, 2. thikle trắng-đỏ gồm cả phần tinh túy và phần thô trực. “thikle Tối Mật Tuệ” là thikle Trí Tuệ Bốn lai.
30. Giai đoạn thành tựu tối thượng Dzogpa Chenpo hành giả đạt bốn tướng:
- Trực nhận chân tánh thực tại,
 - Tăng trưởng bất thối định lực trụ trong tánh,
 - Giác đạt tới viên mãn,
 - Hòa tan trải nghiệm thông thường vào thực tại tối hậu.





31. Một tên khác của giọt thikle.
32. Thân-Khẩu-Ý Phật.
33. Cụm từ “anh đồng tịnh bình thân” chỉ các phẩm tánh của Tuệ Giác. “Anh đồng” (tươi trẻ vĩnh hằng) có nghĩa là phẩm tánh “thanh tịnh từ khởi thủy”, “nguyên sơ”. “Tịnh bình” có nghĩa là “tánh sáng” do năng lực toàn tri mà có. (Nguồn: rigpawiki.org)
34. Trong cảnh giới Giác Ngộ luân hồi và niết bàn là một, bất khả phân.
35. Cảnh giới Giác ngộ - đại tận diệt của vạn pháp, cảnh giới vượt lên mọi khái niệm nhị nguyên đối đãi.
36. Cảnh giới của chân đề không còn khái niệm nhị nguyên như chủ thể, đối tượng và hành động (năng, sở và tác).
37. Toàn bộ phần hướng dẫn quán tưởng trong nghi quỹ này trích từ *“Guide to The Practice of Sang”* do Ngài Dodrupchen Jigme Tenpe Nyima soạn. Theo Ngài hành giả cần quán tưởng mình trong hình tướng một vị bồ tôn, bất cứ bồ tôn nào, nếu không sẽ không thể gia trì cho cúng phẩm.
38. “Giới-Tuệ Tôn” là viết tắt của “Giới thệ tôn và Trí Tuệ tôn”. “Giới thệ tôn” là bồ tôn do hành giả tự quán tưởng, “Trí Tuệ tôn” là bồ tôn có thật nơi cõi tịnh độ. Trong cảnh giới của Guru Rinpoche, giới thệ tôn và Trí Tuệ tôn hợp nhất bất khả phân.
39. Gồm năm món thịt và năm món cam lồ. Xem *“The Gentle Rain of Benefit and Joy”* của Gyalse Shenpen Taye
40. Mây cúng phẩm này gồm những gì người thế gian mong ước (sở cầu như ý), nhân lên lớn vô tận giống như mây cúng dường của Bồ Tát Phổ Hiền.





41. Đắc thân cầu vòng, thành tựu cao nhất của Dzogchen Đại Viên Mãn, cũng chính là Phật quả.
42. Pháp Thân, Báo Thân, Hóa Thân.
43. Chữ “stages” chỉ “Thập địa bồ tát”. Xem *“The Gentle Rain of Benefit and Joy”*. Các địa bồ tát trong tiếng Anh là “stages/levels/grounds”, tiếng Phạn là “bhumi”. (Nguồn: *rigpawiki.org*)
44. Ngũ vị: tứ lương, gia hạnh, kiến tánh, thiên định, vô học.
45. View, meditation, action.
46. Akanishtha: cõi tịnh độ tối thượng của chư Phật. Chữ “Akanishtha” có 5 nghĩa, chữ “Akanishtha” dùng ở đây mang ý nghĩa cao nhất. (Nguồn: *rigpawiki.org*)
47. Đại lạc và tánh Không hợp nhất.
48. Đại Bi và tánh Không hợp nhất.
49. Tám nạn/nỗi sợ lớn: Tám nạn có phương diện nội và ngoại. Tám ngoại nạn là những đe dọa cuộc sống và tài sản của ta, tám nội nạn là những phiền não đe dọa thành tựu tâm linh bằng cách khiến ta rời xa đường tu đạo. Tám ngoại nạn là: chết đuối, trộm cắp, sư tử, rắn, lửa, ma quỷ, giam cầm, voi, còn tám nội nạn là: bám chấp, tà kiến, ngã mạn, đố kỵ, sân hận, nghi ngờ, tham lam, vô minh. (Nguồn: *rigpawiki.org*)





50. Mười sáu chướng/nỗi sợ nhỏ (trong đó bao gồm cả tám nạn/nỗi sợ lớn): kẻ thù; sư tử; voi; lửa; rắn; cướp; tù ngục; sóng biển; quỷ ăn thịt; bệnh hủi; tai họa do thống sứ của Indra gây ra; nghèo khổ; xa lìa người thân; bị tội hình; thiên thạch rơi; rủi ro (thất bại). (Nguồn: *rigpawiki.org*)

Bản tiếng Tạng dùng trong nghi quỹ này đã được Ngài Hungkar Dorje truyền tại Mỹ (2015 tại Pháp Hội Seattle) và Việt Nam (2017).

Phần tiếng Tạng chủ yếu lấy từ lotsawahouse.org. Hiệu đính phân đánh máy tiếng Tạng: Hải Losang - 2017.

Anh dịch: Rigpa Translation, năm 2008. Hiệu đính bản Anh dịch: Tara Mandala. Việt dịch: Hiếu Thiện (Lotsawa) tháng 01/2017. Hiệu đính lần 1, tháng 09/2018.

Pháp cúng Sur - Tịnh hóa mọi ác duyên

51. Don: một loài quỷ sống trong cơ thể người hoặc chuyên gây những bệnh tật, xui xẻo cho con người.
52. Geg: Tên một loài quỷ khá phổ biến ở Tây Tạng.
53. Jung-po: loài quỷ bản tính cao ngạo, chuyên gây chướng ngại như bệnh tật.
54. Thịt được gia trì bởi minh chú.
55. Huyết (máu) được gia trì bởi minh chú.
56. Tiếng Tạng là “Sa-tag”: quỷ sống sâu dưới lòng đất. Chúng thường nổi giận nếu việc xây cất nhà cửa xâm phạm tới không gian của chúng.





57. Tiếng Tạng là “Nyen” (gnyan) / rakshasas (la sát): loài quỷ thường trú trong núi, đồi, khe sâu, vực, đá tảng, sông, hồ, cây cối. Ở Tây Tạng chúng thường gây ác hại như bệnh tật, chết chóc hay rối loạn xã hội (tung tin xấu). Loài nam thường thân đen, tóc đỏ, mắt xanh.
58. Tiếng Tạng là “Te-rang”, (theu' rang sngon po): quỷ có thân màu xanh dương. Sống và di chuyển trong không trung, rất ưa thích lửa đảo và hỗn loạn. Chúng thường gây bệnh cho trẻ em, hay di chuyển đồ đạc trong nhà, quấy phá gia chủ.
59. Gyal-po: (rgyal po) quỷ nam, màu trắng, mặc áo giáp sáng bóng, thường được coi là linh thần của những vị vua, lạt ma chưa đạt giác ngộ. Đây được gọi là Ác Quỷ Vương vì bản tánh hung dữ và độc ác của họ.
60. Sen (tsen): tsen mar (btsan dmar) quỷ hút máu, thân màu đỏ, thường cho là những tinh linh bất an ngự trong tâm những vị tăng hay sân nô. Chúng hay sống trên không, mặc áo giáp, cưỡi ngựa và bắn tên vào những ai gây phiền cho chúng. Chúng gây bệnh và chết chóc.
61. Za: có nửa trên là người, nửa dưới là rắn. Chúng có thể khiến con người bị câm, lé lác, ngất xỉu và nhiều bệnh tật khác.

Trích từ “Shambhala mthun sgril smon lam chen mõi zhal ‘don”. Bản tiếng Anh do Hiếu Thiện (Lotsawa) Việt dịch, tháng 09/2018.

Câu nguyện trường thọ Đức Hungkar Dorje tôn quý

Chuyển ngữ Tạng-Anh: Sarab Dorje. Chuyển ngữ Anh-Việt: Hiếu Thiện (Lotsawa)



**Mọi sai sót trong bản dịch, chế bản điện tử và ấn bản xin thành tâm sám hối.
Nguyện đem công đức này hồi hướng khắp pháp giới chúng sinh.**

Trình bày: Quý Liên Hoa Quang. Chế bản hoàn tất tháng 10/2018



ལི་གེ་ཉི་ཤུ་རྩ་དྲུག་པ་འདི་དཔེ་ཆའི་ནང་དུ་བཞག་ན་དཔེ་ཆ་དེ་ཅི་འདྲར་
བཞག་མས་ཀྱང་ཉེས་པ་མི་འབྱུང་བར་འཇམ་དཔལ་རྩ་རྒྱུད་ལས་གསུངས་སོ།།

Quý Liên Hoa Quang ăn tổng 2018

